SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

Trang bìa

1

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 4/10 ĐẾN 29/10/2021)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - TÔI LÀ AI**

**- CÁC GIÁC QUAN CỦA TÔI**

**- TÔI CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHOẺ MẠNH**

**- NGÀY ĐẶC BIỆT CỦA TÔI**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

Tên giáo viên dự thi: **Nguyễn Thị Vân Anh**

Ngày tháng năm sinh: **16/10/1992**

Đơn vị công tác: **Trường mầm non 1-6, quận: Lê Chân**

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

Trang bìa

2

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 4/10 ĐẾN 29/10/2021)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - TÔI LÀ AI**

**- CÁC GIÁC CỦA TÔI**

**- TÔI CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHOẺ MẠNH**

**- NGÀY ĐẶC BIỆT CỦA TÔI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ “BẢN THÂN”

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT khối** | | **TT**  **lớp** | | **Mục tiêu**  **chủ đề** | | **Nội dung**  **chủ đề** | | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm**  **tổ chức** |  | **CHỦ ĐỀ: "BẢN THÂN"** | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
| Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 | Nhánh 4 |
| Tôi là ai | Các giác quan của tôi | Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh | Ngày đặc biệt của tôi |
| **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **A. Phát triển vận động** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 4 | | 1 | | Thực hiện đúng, nhịp nhàng các động tác của bài thể dục sáng theo nhịp | | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | | - Hô hấp: Thổi nơ  - Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao  - Lưng, bụng : Hai tay chống hông, đứng quay người sang 2 bên  - Chân: Bước khuỵu chân trái sang bên trái, chân phải thẳng và ngược lại  - Bật: Nhảy tại chỗ | Lớp | Khu vui chơi 5 | TDS | TDS | TDS | TDS | Tập kết hợp với bài hát theo tuần:  - Tuần 1: “Tay thơm tay ngoan”  - Tuần 2: “Cái mũi”  - Tuần 3: “Mời bạn ăn”  - Tuần 4: “Càng lớn càng ngoan”  - Luân chuyển vị trí sân, đồ dùng phụ trợ theo tuần/ Khối 4-5 tuổi. |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **Vận động: Đi** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 10 | | 2 | | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên ván kê dốc | | Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m) | | Trải nghiệm cảm giác đặc biệt khi đi trên ván dốc | Lớp | Khu vui chơi 6 |  | HĐNT |  |  |  |
| 13 | | 3 | | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | | Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh | | Bé đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh | Lớp | Khu vui chơi lựa chọn |  | HĐNT | HĐNT |  |  |
| 14 | | 4 | | Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục | | Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát | | Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát | Lớp | Khu vui chơi 3 |  |  |  | HĐH |  |
| **Vận động: Chạy** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 19 | | 5 | | Chạy được 18m liên tục, nhịp nhàng theo hướng thẳng trong 5-7 giây | | Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây | | Trò chơi: Vận động viên nhí | Lớp | Khu vui chơi 8 |  |  | HĐNT |  |  |
| 21 | | 6 | | Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 140m không hạn chế thời gian | | Chạy liên tục 140m không hạn chế thời gian | | Trò chơi: Cuộc đua kỳ thú | Lớp | Khu vui chơi 1 | HĐNT |  |  | HĐNT |  |
| **Vận động: Bò, trườn, trèo** | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |
| 25 | | 7 | | Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5 m không chệch ra ngoài | | Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m | | Gấu con bò trong đường hẹp  (Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m) | Lớp | Khu vui chơi 5 |  | HĐH | HĐC |  |  |
| **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 49 | | 8 | | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ bạn trai bạn gái, chân dung bản thân | | Tô màu hình vẽ | | - Tô vẽ bạn trai bạn gái, chân dung bản thân , làm sách “câu chuyện của tôi”  - Tô màu chữ cái a, ă, â có trong tên các giác quan, bộ phận cơ thể bé  - Tô màu tranh vẽ món quà đặc biệt | Lớp | Lớp học | HĐG+ HĐC | HĐG | HĐG+  HĐC | HĐH+  HĐG+HĐC |  |
| **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 63 | | 9 | | Biết cách phân biệt thực phẩm sạch, an toàn | | Phân biệt thực phẩm sạch, an toàn | | - Quan sát - Thảo luận cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn (tươi ngon,- héo úa, thức ăn mới nấu chín - ôi thiu, thức ăn bị rơi xuống đất…)  - Trò chơi: Bé chọn thực phẩm, món ăn an toàn. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 65 | | 10 | | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | | Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | | - Trò chuyện về các món ăn bổ dưỡng cho cơ thể/ món ăn có hại cho sức khỏe.  (Ăn chín-uống sôi, không ăn thức ăn ôi thiu, mất vệ sinh, Không uống nhiều nước ngọt, nước có ga, không ăn nhiều đồ ngọt, đồ rán  - Trò chơi: Bé chọn cho đúng   + Bé tập làm nội trợ | Lớp | Lớp học |  |  | ĐTT+  HĐG | HĐG |  |
| 66 | | 11 | | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học từ những thực phẩm có lợi | | Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,…) | | Một số lưu ý khi lên thực đơn cho trẻ béo phì | Lớp+  Gia đình | Lớp học+Gia đình |  | ĐTT |  | ĐTT |  |
| **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 68 | | 12 | | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Chủ động tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn | | Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng | | - Trò chơi: Ai rửa tay sạch  - Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng  - Nhảy dân vũ “Rửa tay” | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN+  HĐC | VS-AN | VS-AN+  HĐC |  |
| 69 | | 13 | | Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Chủ động tự lau mặt hàng ngày trước - sau khi ăn, khi tay bẩn. | | Rèn luyện kỹ năng lau mặt | | - Trò chơi: Thi tài rửa mặt  - Thực hành kỹ năng lau mặt | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 78 | | 14 | | Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống (Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa) và chủ động thực hiện hàng ngày | | Ăn từ tốn, nhai kỹ,không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa | | - Rèn thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống (ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa)  - Thi đua "Bàn ăn vui vẻ" | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 80 | | 15 | | Có thói quen tốt trong vệ sinh thân thể và phòng bệnh | | Giữ vê sinh thân thể | | - Trò chuyện - Thực hành cách giữ gìn vệ sinh thân thể (Rửa tay trước-sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn; Đánh răng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy, Giữ gìn đầu tóc, quần áo, thân thể gọn gàng, sạch sẽ)  - Trò chơi: Bé rửa tay sạch, Thi tài rửa mặt. | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **A. Khám phá khoa học** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 99 | | 16 | | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng) | | Các giác quan và chức năng của các giác quan | | - Trải nghiệm: Sự nhạy bén của các giác quan | Lớp | Sân chơi lựa chọn |  | HĐH+  HĐG+ HĐNT |  |  |  |
| 100 | | 17 | | Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng | | Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng | | - Trò chơi:  + Bé soi gương  + Bạn đang nói về ai  + Bạn có biết tên tôi  + Đoán xem ai nào  + Kết bạn  + Giải mã bức tranh: Tôi là ai  + Phân loại đồ dùng, trang phục, phụ kiện. | Lớp | Lớp học | ĐTT+  HĐH+  HĐG |  |  |  |  |
| **5. Công nghệ** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 133 | | 18 | | Thực hiện được một số thao tác cơ bản với máy tính. | | Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột , mở thư mục. | | - Hướng dẫn cách mở thư mục; cách sử dụng công cụ Paint để vẽ tranh theo chủ đề.  - Thực hành trò chơi: Bé vẽ tranh đẹp, Kidsmart. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG+  HĐC | HĐG | HĐG |  |
| 134 | | 19 | | Biết cách tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính | | Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính | | - Chơi trò chơi:  + Bé vẽ tranh đẹp   + Cò Dorothy/ Ngôi nhà toán học Millie/ Kidsmart   + Thùng phân loại/ Ngôi nhà khoa học Sammy/ Kidsmart  + Làm quen với các con số/Bút chì thông minh | Lớp | Lớp học | ĐTT+  HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 138 | | 20 | | Nhận biết chữ số 7 và sử dụng số đó để chỉ số lượng giác quan, bộ phận cơ thể bé | | Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7 | | - Tôi nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7.  - Trò chơi:  + Nối số - Tô màu  + Tìm số - ghép tranh.  + Chữ số tiếp theo  + Cắp cua  + Cò Dorothy, Máy đếm số, Chú sâu ngộ nghĩnh/ Millie/ Kidsmart | Lớp | Lớp học | HĐH+  HĐG+  HĐC+ | HĐG |  |  |  |
| 139 | | 21 | | Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất | | So sánh 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 | | - Tôi tập so sánh, thêm bớt trong phạm vi 7.  - Trò chơi:  + Học toán cùng tay xinh  + Thêm cho đủ - Bớt cho đúng  + Cò Dorothy/ Millie/ Kidsmart  + Bé chơi so sánh-thêm bớt 7/ Bút chì thông minh. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH+  HĐG+ HĐNT+  HĐC |  |  |
| 140 | | 22 | | Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. | | Gộp/ tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và đếm | | - Tôi tập tách/ gộp trong phạm vi 7.  - Chơi trò chơi:  + Mình cùng chia nào  + Cò Dorothy/ Millie/ Kidsmart | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH+  HĐG+ HĐNT  HĐC+ |  |
| **C. Khám phá xã hội** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 170 | | 23 | | Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện | | Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện | | - Trò chuyện về họ tên, đặc điểm, sở thích của bé, các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường  - Trò chơi:  + Bé soi gương  + Bạn có biết tên tôi  + Bạn đang nói về ai  + Đoán xem ai nào  + Cái gì đã thay đổi  + Tôi vui, tôi buồn? | Lớp | Lớp học | ĐTT+  HĐH |  |  |  |  |
| **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 175 | | 24 | | Kể được tên và hoạt động nổi bật của ngày Phụ nữ Việt Nam (20-10) | | Tên và hoạt động của ngày Phụ nữ Việt Nam (20-10) | | - Trò chuyện về tên gọi và hoạt động của ngày Phụ nữ Việt Nam (20-10)  - Làm bưu thiếp, quà tặng mẹ, bà và cô. | Lớp | Lớp học |  |  | ĐTT+  HĐG |  |  |
| **4. Luật lệ - An toàn giao thông** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 189 | 25 | | Biết được quy định về an toàn khi ngồi trên xe ô tô: vị trí ngồi khi trên xe và cách cài dây đai an toàn đúng cách khi ngồi trên ô tô đi dự tiệc sinh nhật | | Nhận biết quy định về an toàn khi ngồi trên xe ô tô: vị trí ngồi khi trên xe và cách cài dây đai an toàn đúng cách khi ngồi trên ô tô đi dự tiệc sinh nhật | | - Xem phim "Mừng sinh nhật Bư"-Tập 17/ Tôi yêu Việt Nam./ Mùa 2.  - Trò chuyện về:  + Chọn vị trí ngồi an toàn cho trẻ khi ngồi trên xe ô tô  + Cách cài thắt dây đai an toàn khi ngồi trong xe ô tô  - Hát: Vui giao thông  - Trải nghiệm “Sân chơi giao thông”  - Trò chơi: Bé lái xe an toàn | | Lớp | Sân chơi+  Lớp học |  | HĐC | HĐH+  HĐNT | ĐTT+ HĐC |  |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **A. Nghe hiểu lời nói** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 199 | | 26 | | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề “Bản thân” | | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, chủ đề “Bản thân” | | - Cô kể bé nghe chuyện: Giác quan nhạy bén | Lớp | Lớp học |  | HĐH+  HĐG |  |  |  |
| 200 | | 27 | | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề “Bản thân” | | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề “Bản thân” | | - Cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, hò, vè qua hệ thống âm thanh chung toàn trường, của lớp giờ đón trả trẻ và trước giờ ngủ.  + Đồng dao: Tay đẹp, vè: Quy tắc 5 ngón tay, vè: Cảm xúc  + Thơ: Xoè tay, Đôi mắt của bé, Cái lưỡi. + Bài hát: Cái mũi, Càng lớn càng ngoan, Mời bạn ăn, Tôi tự hào về bản thân tôi, Lý cây bông, Lời ru, Mẹ yêu con, Ru con Nam Bộ.  - Nghe và trả lời câu đố về các giác quan, bộ phận cơ thể | Lớp | Lớp học | ĐTT+  HĐC+  VS-AN | ĐTT+ VS-AN | ĐTT+ VS-AN+  HĐC | ĐTT+ VS-AN |  |
| **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 209 | | 28 | | Có khả năng đọc thuộc bài “Vè dinh dưỡng” | | Đọc thuộc bài “Vè dinh dưỡng” | | - Bé đọc: “Vè dinh dưỡng”  - Đọc thơ “Vè dinh dưỡng” chữ to | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH+  HĐG+  HĐC |  |  |
| **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 219 | | 29 | | Biết tự chọn sách chủ đề "Bản thân" để "đọc" và xem | | Tự chọn sách về chủ đề "Bản thân" để "đọc" và xem | | - Xem sách ở góc văn học lớp, Thư viện sách trường | Lớp | Lớp học +  Phòng chức năng | HĐH+  HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 225 | | 30 | | Có khả năng nhận dạng các chữ a, ă, â trong bảng chữ cái Tiếng Việt (chữ in thường, in hoa, viết thường) | | Nhận dạng các chữ cái a, ă, â | | - Vui học chữ a, ă, â  - Chơi trò chơi:  + Chữ trốn ở đâu  + Ai hút chữ nhanh  + Nối nét chấm mờ tạo chữ - Tô màu chữ.  + Tìm chữ gạch chân - Gắn số tương ứng.  + Xếp chữ bằng hột hạt, sỏi  + Bù chữ còn thiếu - Đọc từ.  + Cắt chữ - Trang trí đồ dùng trang phục  + Bàn cờ chữ. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH+  HĐG+  HĐC | HĐG |  |
| **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **A. Phát triển tình cảm** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 231 | | 31 | | Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân | | Một số thông tin quan trọng về bản thân | | - Trò về : Họ tên, tuổi, giới tính, sở thích của mình, của bạn.  - Bé tự tin thể hiện bản thân | Lớp | Lớp học | ĐTT+ HĐH |  |  |  |  |
| 232 | | 32 | | Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm dược | | Sở thích, khả năng của bản thân | | - Trò chuyện về sở thích, khả năng của bản thân  - Trò chơi:  + Tôi là ai: Ghép tranh, giải mã: Tôi là ai?  + Bạn có biết tên tôi  + Bạn đang nói về ai  + Đoán xem ai nào | Lớp | Lớp học | ĐTT+ HĐH |  |  |  |  |
| 233 | | 33 | | Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng) | | Điểm giống và khác nhau của mình với người khác | | - So sánh điểm giống và khác nhau của mình với bạn khác.  - Trò chơi:  + Bé soi gương  + Cái gì đã thay đổi | Lớp | Lớp học |  |  |  | ĐTT+ HĐH |  |
| 235 | | 34 | | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | | - Bé luân phiên trực nhật: phơi khăn, úp ca, chuẩn bị bàn ăn, lau dọn bàn, cất bàn ghế,…  - Bé tập quét nhà  - Xếp dọn đồ chơi sau khi chơi. | Lớp | Lớp học | HĐG+  VS-AN | HĐG+  VS-AN | HĐG+  VS-AN | HĐG+  VS-AN |  |
| 239 | | 35 | | Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân | | Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi. | | - Bàn bạc - thảo luận - lựa chọn trò chơi, vai chơi, vật liệu chơi.  - Thực hiện vai trò thủ lĩnh nhóm chơi | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG | Cô khen ngợi trẻ có những ý kiến sáng tạo, khuyến khích, trẻ thay nhau làm thủ lĩnh |
| **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 241 | | 36 | | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | | - Bé phơi khăn, úp ca, chuẩn bị bàn ăn, lau dọn bàn, cất bàn ghế,…  Bé gấp, xếp chăn, gối,  - Bé tập pha nước cam, ép nước dứa, làm sinh tố. | Lớp | Lớp học | HĐG+  VS-AN | HĐG+  VS-AN | HĐG+  VS-AN | HĐG+  VS-AN |  |
| **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 266 | | 37 | | Biết được quy định về an toàn khi ngồi trên xe ô tô: vị trí ngồi khi trên xe và cách cài dây đai an toàn đúng cách khi ngồi trên ô tô đi dự tiệc sinh nhật | | Nhận biết quy định về an toàn khi ngồi trên xe ô tô: vị trí ngồi khi trên xe và cách cài dây đai an toàn đúng cách khi ngồi trên ô tô đi dự tiệc sinh nhật | | - Tổ chức “Sân chơi giao thông”  - Xem phim "Mừng sinh nhật Bư" - Tập 17/ Tôi yêu Việt Nam. Trò chuyện - Thảo luận - Ca hát về cách ngồi đúng vị trí, cài thắt dây an toàn ở trên ô tô khi đi sinh nhật  - Hát Vui giao thông  - Trò chơi: Bé lái xe an toàn | Lớp | Lớp học+ Sân chơi |  | HĐC | HĐH+  HĐNT | ĐTT+ HĐC |  |
| **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 284 | | 38 | | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề “Bản thân” | | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề “Bản thân” | | - Nghe hát, xem video về các bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề: Tôi là ai, Các giác quan của tôi, Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh, Ngày đặc biệt của tôi | Lớp | Lớp học | ĐTT+  HĐH | HĐH+  HĐC | HĐNT+  HĐC | HĐC |  |
| 285 | | 39 | | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình về chủ đề “Bản thân” | | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | | Đàm thoại về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình: ống nhòm, Vẽ món quà đặc biệt (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) | Lớp | Lớp học | HĐG+  HĐC | HĐH+  HĐG+  HĐC | HĐG+  HĐC | HĐH+  HĐG+  HĐC |  |
| **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 288 | | 40 | | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc về chủ đề “Bản thân” | | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | | - Nghe hát: Bạn có biết tên tôi, Hello! What’s your name?, Lý cây bông, Lời ru, Ru con Nam Bộ, Mẹ yêu con | Lớp | Lớp học | ĐTT+  HĐH +  VS-AN | ĐTT+  VS-AN | ĐTT+  VS-AN | ĐTT+  VS-AN |  |
| 289 | | 41 | | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát "Tay thơm tay ngoan" | | Ca hát bài: “Bạn có biết tên tôi” | Lớp | Lớp học | HĐH+  HĐC |  |  |  |  |
| 292 | | 42 | | Biết phối hợp và lựa chọn 2-3 nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp chủ đề “Bản thân” | | Lựa chọn, phối hợp 2-3 nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm | | - Chế tạo ống nhòm nhìn được mọi vật | Lớp | Lớp học |  | HĐH+ HĐG+  HĐC |  |  |  |
| 293 | | 43 | | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh cây, lá, hoa, rau củ quả…có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | | - Vẽ chân dung bạn trai-bạn gái  - Vẽ món quà đặc biệt | Lớp | Lớp học | HĐG+  HĐC |  |  | HĐH+  HĐC |  |
| 300 | | 44 | | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐH+  HĐG | HĐG | HĐH+  HĐG |  |
| **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | | | | | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 307 | | 45 | | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | | Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình | | - Trò chuyện về việc đặt tên cho sản phẩm tạo hình của trẻ. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐH+  HĐG | HĐG | HĐH+  HĐG |  |
| **Cộng** **số** **nội dung hoạt** **động** **phân** **bổ** **vào** **nhánh** **chủ** **đề** | | | | | | **Chia theo**  **lĩnhvực** | | **Tổng số** | | | **27** | **29** | **29** | **30** |  |
| **Lĩnh vực thể chất** | | | 9 | 11 | 11 | 10 |  |
| **Lĩnh vực nhận thức** | | | 6 | 5 | 5 | 3 |  |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | | | 2 | 3 | 4 | 3 |  |
| **Lĩnhvực TCKNXH** | | | 6 | 4 | 4 | 5 |  |
| **Lĩnh vực thẩm mỹ** | | | 7 | 6 | 5 | 6 |  |
| **Chia theo**  **hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | | **Đón - trả trẻ** | | | 8 | 4 | 4 | 6 |  |
| **Thể dục sáng** | | | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **Hoạt động góc** | | | 14 | 15 | 15 | 13 |  |
| **Hoạt động ngoài trời** | | | 1 | 3 | 6 | 2 |  |
| **Vệ sinh – ăn ngủ** | | | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| **Hoạt động chiều** | | | 5 | 8 | 8 | 8 |  |
| **Hoạt động học** | | | **9** | **8** | **5** | **8** |  |
| ***Chia cụ thể***  ***hoạt động học*** | ***Giờ thể chất*** | | *0* | *1* | *0* | *2* |  |
| ***Giờ nhận thức*** | | *3* | *1* | *2* | *1* |  |
| ***Giờ ngôn ngữ*** | | *1* | *1* | *2* | *0* |  |
| ***Giờ TCKNXH*** | | *2* | *0* | *1* | *1* |  |
| ***Giờ thẩm mỹ*** | | *3* | *5* | *0* | *4* |  |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Tôi là ai | 1 | Từ 4/10 đến 8/10/2021 |  |  |
| Các giác quan của tôi | 1 | Từ 11/10 đến 15/10/2021 |  |  |
| Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh | 1 | Từ 18/10 đến 22/10/2021 |  |  |
| Ngày đặc biệt của tôi | 1 | Từ 25/10 đến 29/10/2021 |  |  |

III. CHUẨN BỊ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1 “Tôi là ai”** | **Nhánh 2 “Các giác quan của tôi”** | **Nhánh 3 “Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh?”** | **Nhánh 4 “Ngày đặc biệt của tôi”** |
| **Giáo viên** | - Cô cùng trẻ thỏa thuận, thống nhất xây dựng môi trường giáo dục phù hợp chủ đề “Tôi là ai”.  - Bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ đề: Bạn có biết tên tôi, Hello! What’s your name,...  - Trao đổi với phụ huynh cho trẻ mang ảnh chụp cá nhân trẻ đến lớp.  - Liên hệ với Ban giám hiệu cho lớp quan sát xe ô tô vào 9h15’ngày 6/10. | - Trẻ trao đổi, thống nhất xây dựng môi trường giáo dục phù hợp chủ đề “Các giác quan của tôi”.  - Các bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ đề: Cái mũi,  Xoè tay, Đôi mắt của bé, Cái lưỡi, Năm giác quan;  Câu chuyện: Giác quan nhạy bén, Mỗi người một việc.  - Liên hệ với nhà trường :  + Chuẩn bị mic đeo, loa nhỏ vào 8h30’ ngày 15/10 tại khu vui chơi 5 và sự hỗ trợ của y tế nếu cần.  + Cho giáo viên Tiếng Anh hỗ trợ giới thiệu tên các giác quan bằng Tiếng Anh vào 8h30’-9h00’ (15/10). | - Cô gợi ý cho trẻ chia nhóm chuẩn bị môi trường hoạt động theo chủ đề “Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh”.  - Các bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ đề: Càng lớn càng ngoan, Cô dạy; Vè dinh dưỡng.  - Liên hệ với phụ huynh chuẩn bị:  + Một số loại thực phẩm rau, củ quả,…khi có thông báo trên nhóm lớp.  + Mang xe đạp, ô tô của trẻ đến trường khi có yêu cầu của giáo viên.  - Đăng ký với Ban giám hiệu:  + Xem phim “Cuộc phiêu lưu của chú bé đánh giày” tại rạp phim của trường vào 14h15’ ngày 18/10.  + Thăm quan bếp ăn vào 9h15’ ngày 20/10. | - Trẻ tự thảo luận, thống nhất xây dựng môi trường giáo dục phù hợp chủ đề “Ngày đặc biệt của tôi” dưới sự gợi ý của cô.  - Trao đổi với phụ huynh mang một số đồ dùng, ảnh chụp của bé và gia đình vào những dịp đặc biệt để tổ chức “Ngày đặc biệt của bé lớp C2” vào ngày 29/10.  - Liên hệ giáo viên lớp C3 hỗ trợ (10 phút) chụp ảnh kỉ niệm cho lớp vào 8h45’ ngày 29/10. |
| **Nhà trường** | - Bố trí sắp xếp vị trí đỗ xe ô tô phù hợp để giáo viên và trẻ hoạt động.  - Kê đặt hệ thống biển báo giao thông, đèn giao thông vào vị trí sân chơi vào ngày 6/10. | - Hệ thống mic đeo, loa nhỏ vào 8h30’ ngày 15/10 tại khu vui chơi 5.  - Bố trí y tế trực tại phòng nếu cần.  - Liên hệ với giáo viên Tiếng Anh hỗ trợ lớp 8h30’ - 9h00’, ngày 15/10. | - Xếp lịch hoạt động sân chơi giao thông cho lớp vào ngày 22/10.  - Chuẩn bị hệ thống đèn, loa, mic đeo, đèn giao thông, bục, trang phục Bi, Bo, Ben, biển chỉ dẫn, một số phương tiện giao thông.  - Bố trí y tế trực tại phòng nếu cần.  - Hội trường kê bàn ghế theo rạp chiếu phim, màn hình Led, các bộ phim theo lớp đăng ký.  - Báo với Nhà bếp chuẩn bị đón trẻ thăm quan vào 9h15’ ngày 20/10. | - Hệ thống loa phát thanh tuyên truyền các bài hát về chủ đề.  - Bố trí biển báo giao thông, biển chỉ dẫn qua đường hầm chui cho người đi bộ tại sân chơi giao thông. |
| **Phụ huynh** | - Cho trẻ làm quen bài thơ, câu chuyện, bài hát về chủ đề: Bạn có biết tên tôi, Hello! What’s your name,... khi cô gửi đường link qua nhóm lớp.  - Cho trẻ mang ảnh chụp cá nhân trẻ đến lớp khi cô thông báo. | - Trò chuyện với trẻ về cách bảo vệ các giác quan.  - Cùng trẻ tận dụng phế liệu để làm thí nghiệm ứng dụng STEAM đơn giản tại gia đình.  - Ủng hộ:  + Một số quả: xoài, mít, dứa khi giáo viên cần.  + Nguyên vật liệu tận dụng: Giấy 1 mặt, lịch báo cũ, chai nhựa, hộp bìa, cốc giấy... | - Chia sẻ cho lớp trang web, đường link về “Thực đơn, chế độ ăn uống khoa học cho trẻ thừa cân/ suy dinh dưỡng”  - Thảo luận cùng trẻ những món ăn và bài tập vận động trẻ yêu thích khi ở nhà.  - Hướng dẫn trẻ thực hiện tốt nguyên tắc 5K. | - Lựa chọn, gửi cho giáo viên ảnh chụp của bé và gia đình vào những dịp đặc biệt: Tết thiếu nhi, Halloween, sinh nhật, chuyến thăm quan du lịch...khi giáo viên có thông báo cụ thể. |
| **Trẻ** | - Cùng cô tạo môi trường giáo dục hoạt động theo chủ đề.  - Tự lựa chọn ảnh mang đến lớp. | - Tiếp tục hoàn thiện để sản phẩm ứng dụng STEAM được sáng tạo theo mong muốn của trẻ.  - Phân công các thành viên trong nhóm lớp có trách nhiệm trong việc sưu tầm một số nguyên vật liệu tận dụng khi cô giao nhiệm vụ. | - Chủ động trong việc thay đổi môi trường giáo dục của các góc theo mong muốn của bản thân.  - Chia sẻ, hỗ trợ cùng cô trong việc sắp xếp, lau dọn đồ dùng vệ sinh các góc sau khi chơi. | - Cùng bố mẹ lựa chọn ảnh chụp của bé và gia đình vào những dịp đặc biệt mang đến lớp.  - Mạnh dạn bày tỏ nhu cầu, mong muốn của mình được tìm hiểu các hoạt động trong ngày đặc biệt của bé. |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ

1. Đón trả trẻ

| **HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI VÀO CÁC NGÀY TRONG TUẦN** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **\* Trò chuyện với trẻ về :**  - Họ tên, tuổi, giới tính, sở thích của mình, của bạn.  - Sự khác biệt giữa mình và bạn  - Các bộ phận trên cơ thể  - Tên gọi, tác dụng của các giác quan.  - Những ngày đặc biệt của bé.  - Ngày 20-10  - Các món ăn bổ dưỡng cho cơ thể/ Các món ăn có hại cho sức khỏe.  - Xem video - trò chuyện về sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật: không ăn thức ăn ôi thiu, mất vệ sinh, không ăn kẹo bánh trước khi ngủ; Uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt, đồ rán dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.  - Xem phim “Mừng sinh nhật Bư” Tập 17/Tôi yêu Việt Nam/Mùa 2. Trò chuyện về những quy định về an toàn khi ngồi trên xe ô tô (chọn vị trí ngồi an toàn, cách cài thắt dây đai an toàn khi ngồi trong ô tô)  **\* Trò chơi:**   |  |  | | --- | --- | | + Bé soi gương  + Bạn có biết tên tôi  + Bạn đang nói về ai  + Đoán xem ai nào  + Cái gì đã thay đổi  + Tôi vui, tôi buồn?  + Bàn chân, bàn tay của bé làm được gì? | + Chiếc túi kỳ diệu  + Kết nối âm thanh  + Kiểm tra vị giác bằng các loại kẹo  + Kết bạn  + Tháp dinh dưỡng  + Ngày gì thế nhỉ? |   **\* Tiếp tục rèn thói quen, kỹ năng:**  - Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lê phép với người lớn.  **-**  Hỏi thăm, chia sẻ với bạn khi đến lớp.  **-** Sắp xếp đồ chơi ngăn nắp, lau chùi giá đồ chơi sạch sẽ.  **\* Nghe các bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề**:  + Bài hát: Bạn có biết tên tôi, Cái mũi, Càng lớn càng ngoan, Mừng sinh nhật.  + Bài thơ: Xoè tay, Đôi mắt của bé, Cái lưỡi, Cô dạy; Đồng dao: Tay đẹp; Vè: Quy tắc 5 ngón tay, Cảm xúc  + Câu chuyện: Giác quan nhạy bén, Mỗi người một việc | | | | |  |

2. Thể dục sáng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI VÀO CÁC NGÀY TRONG TUẦN** | | | | | **Ghi chú** |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| \* Khởi động:  - Cho trẻ di chuyển từ lớp ra sân tập. Đi nhanh, chậm quanh các bồn hoa, bồn cây, đường sỏi; chui qua vòm cây.  - Trò chơi: Vòng tròn tình bạn  Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn, đi với các kiểu đi (kiễng, hạ gót chân).  \* Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với bài hát theo tuần.  - Hô hấp: Thổi nơ  - Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao  - Lưng, bụng : Hai tay chống hông, đứng quay người sang 2 bên  - Chân: Bước khuỵu chân trái sang bên trái, chân phải thẳng và ngược lại  - Bật: Nhảy tại chỗ  \* Hồi tĩnh: Đi nhẹ nhàng từ sân tập qua khu vườn cổ tích về lớp. | | | | | - Tuần 1: “Tay thơm tay ngoan”  - Tuần 2: “Cái mũi”  - Tuần 3: “Mời bạn ăn”  - Tuần 4: “Càng lớn càng ngoan”  - Luân chuyển vị trí sân, đồ dùng phụ trợ theo tuần/ Khối 4-5 tuổi. |

3. Hoạt động học

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Ghi chú** |
| **Nhánh 1** | Ngày 4/10 | Ngày 5/10 | Ngày 6/10 | Ngày 7/10 | Ngày 8/10 |  |
| **Ngày thứ 1**  PTNT  Tôi là ai | **Ngày thứ 2**  PTNN  (Thư viện sách)  Câu chuyện của tôi | **Ngày thứ 3**  PTNT  Tôi nhận biết chữ số, số lượng, thứ tự trong phạm vi 7. | **Ngày thứ 4**  PTTC-KNXH  Bé tự tin thể hiện bản thân | **Ngày thứ 5**  PTTM  - Ca hát: “Bạn có biết tên tôi”  - TCAN: Xướng âm cùng Cò Dorothy  - Nghe hát “Hello! What’s your name” |
| **Nhánh 2** | Ngày 11/10 | Ngày 12/10 | Ngày 13/10 | Ngày 14/10 | Ngày 15/10 |  |
| **Ngày thứ 1**  PTTM  Đôi tai và âm thanh xung quanh bé | **Ngày thứ 2**  PTTC  Cảm giác khi bò bằng bàn tay, bàn chân của bé | **Ngày thứ 3**  PTTM  (STEAM)  Chế tạo ống nhòm nhìn được mọi vật | **Ngày thứ 4**  PTKNXH  Bé tập làm Bartender | **Ngày thứ 5**  Trải nghiệm:  Sự nhạy bén của các giác quan |
| **Nhánh 3** | Ngày 18/10 | Ngày 19/10 | Ngày 20/10 | Ngày 21/10 | Ngày 22/10 |  |
| **Ngày thứ 1**  PTNN  Vè dinh dưỡng | **Ngày thứ 2**  PTNT  Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh | **Ngày thứ 3**  PTNN  Vui học chữ  a – ă – â | **Ngày thứ 4**  PTNT  Tôi tập so sánh, thêm bớt trong phạm vi 7 | **Ngày thứ 5**  Trải nghiệm:  Bé tham gia sân chơi giao thông |
| **Nhánh 4** | Ngày 25/10 | Ngày 26/10 | Ngày 27/10 | Ngày 28/10 | Ngày 29/10 |  |
| **Ngày thứ 1**  PTNN  Bé kể về ngày đặc biệt của mình | **Ngày thứ 2**  PTTC  Trải nghiệm cảm giác đặc biệt khi đi trên ghế đầu đội túi cát | **Ngày thứ 3**  PTTM  Bé vẽ món quà đặc biệt | **Ngày thứ 4**  PTNT  Bé tập tách gộp trong phạm vi 7 | **Ngày thứ 5**  PTTC-KNXH  Trải nghiệm:  Ngày đặc biệt của các bé lớp C2 |

4. Hoạt động ngoài trời

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Ghi chú** |
| **Nhánh 1** | Ngày 4/10 | Ngày 5/10 | Ngày 6/10 | Ngày 7/10 | Ngày 8/10 | - Khi chơi quá sức ngoài tròi nắng. Nếu cảm thấy mệt có thể liên hệ với giáo viên và ngồi nghỉ chỗ râm mát |
| **Khu vui chơi 8**  - Quan sát: Thời tiết, ông mặt trời trên cao, sự thay đổi bóng của trẻ khi đứng ở các vị trí khác nhau.  - TCVĐ: Bóng bạn - bóng tôi, đuổi bắt bóng nắng .  - Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi dân gian: Ô ăn quan, đánh chuyền, súng chuối | **Khu vui chơi 11**   * - TCVĐ: Hãy làm theo tôi (mô phỏng động tác cuốc đất, xới đất, gieo hạt,...)   - Quan sát: Sắc màu tươi mới, sự thích nghi của cây cải mới gieo trong vườn cải.   * - HĐLĐ: Thực hành tưới cây, bắt sâu, nhổ cỏ | **Khu vui chơi 4**  - Quan sát, trò chuyện về vị trí, cách ngồi đảm bảo an toàn khi ngồi trên ô tô và xe máy; Biển báo giao thông.  - Trò chơi: Thi lái xe an toàn qua các con đường số 1-7.  - Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi bập bênh, cầu trượt, xích đu. | **Khu vui chơi 9**  - Quan sát: Cách biểu diễn khi ra sân khấu ngoài trời: hướng đi ra vào của diễn viên, vị trí ngồi khán giả cân sân khấu, số lượng diễn viên phù hợp với độ rộng sân khấu  - Biểu diễn tại sân khấu nhỏ: “Bạn có biết tên tôi”, “Năm giác quan”  - Chơi tự chọn với các đồ chơi vận động: leo núi, bập bênh, đu rồng, cà kheo | **Khu vui chơi 1**  - TCVĐ: Cuộc đua kỳ thú (Chạy liên tục 140m không hạn chế thời gian)  - Quan sát: Cành, lá, hoa của cây ban, cây đại, hình dáng đặc biệt cành cây đại, so sánh độ rộng và màu sắc tán lá của 2 cây.  - Chơi tự chọn: Nhặt hoa ban, hoa đại rụng, xếp hình, kết thành vòng hoa tình bạn. |
| **Nhánh 2** | Ngày 11/10 | Ngày 12/10 | Ngày 13/10 | Ngày 14/10 | Ngày 15/10 |  |
| **Khu vui chơi 5**  - Quan sát: Bụi tre. Nghe tiếng lá tre xào xạc khi cô rung bụi tre. Cô cùng trẻ thổi kèn lá tre, chuông gió, sáo tre.  - TCVĐ: Nhảy sạp  - Chơi tự chọn: Con đường bò chui bằng lốp xe, thang dây, thang lốp xe, các trò chơi với lá cây, cà kheo, đá bóng. | **Khu vui chơi 6**  - Quan sát hoa cúc. Trò chuyện, so sánh: màu sắc của bông nở nhỏ với bông nở to, đếm số hoa và vẽ lại hình dạng của hoa cúc trên sân gạch.  - TCVĐ: Bé làm xiếc (Đi trên ván kê dốc)  - Chơi tự chọn: đi dích dắc, đi đường sỏi, bật nhảy qua các ô số, mô hình các con vật. | **Khu vui chơi 3**  - Quan sát: Giàn hồng Bungary: bông sắp tàn, nụ hồng mới hé nở. Trẻ ngửi mùi hương của các bông hồng, so sánh và miêu tả lại cảm xúc khi ngửi hoa.  - TCVĐ: Xi bô khoai (Tìm bạn có hình dáng, trang phục theo yêu cầu của cô)   * - Chơi tự do với bóng, bolling, cầu lông, cà kheo, bao bố, nhẩy dây. | **Khu vui chơi 2**  - Quan sát: Bác lao công quét sân: Công việc, thao tác, đồ dùng cần thiết của bác lao công khi quét sân.  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  - HĐLĐ: Vệ sinh khu vực chuồng nuôi gà | **Khu vui chơi 7**  - Quan sát: Bồn hoa lan ý: so sánh về màu sắc, hình dáng của bông hoa còn cúp và bông hoa nở to như cánh buồm. Bóc và ngửi 2 quả khế chín và quả xanh, so sánh màu sắc, mùi vị.   * - TCVĐ: Đi đổi hướng, chuyền khối xây lâu đài trên cát   - Chơi tự chọn: Câu cá, bắt cua bỏ giỏ, con đường cát, bể sỏi to - nhỏ |
| **Nhánh 3** | Ngày 18/10 | Ngày 19/10 | Ngày 20/10 | Ngày 21/10 | Ngày 22/10 |  |
| **Khu vui chơi 6**  - TCVĐ: Vòng tròn tình bạn  - Quan sát: Độ cuộn chặt, cuộn lỏng, màu sắc của rau bắp cải, xà lách mới gieo. Trò chuyện về ích lợi của rau đối với cơ thể.  - HĐLĐ: Chăm sóc vườn rau (tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ) | **Khu vui chơi 3**  - Quan sát: Thời tiết, mặt trời, sự cần thiết của ánh nắng mặt trời buổi sớm đối với sự phát triển cơ thể bé và tránh ánh nắng có hại với cơ thể lúc mặt trời lên cao  - TCVĐ: Ánh nắng và bóng râm .  - Chơi tự chọn: Nhảy bao bố, đá cầu, bolling, bật qua vòng . | **Khu vui chơi 8**  - Quan sát: Nhà bếp, tìm hiểu công việc, các đồ dùng, các loại thức ăn, thao tác chế biến món ăn bổ dưỡng cho bé .  - TCVĐ: Vận động viên nhí (Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây)  *-* Chơi tự chọn: trọi trâu lá mít, kéo mo cau, phi ngựa. | **Khu vui chơi 7**  - Quan sát: Sự sắp xếp khoa học vị trí các đồ dùng và sự thú vị các trò chơi trong khu thí nghiệm cát nước  - TCVĐ: Nhảy trên bãi cát  - Chơi tự chọn: in chữ a, ă, â trên cát, chơi đong đo nước, đồng hồ cát, câu cá... | **Khu vui chơi 4**  - Quan sát: Sân chơi giao thông: vạch kẻ, đường đi, hành lang vỉa hè, biển báo dành cho người đi bộ (biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh, chỉ dẫn, biển cấm).  - TCVĐ: Đi đổi hướng theo hiệu lệnh của biển báo  - Chơi tự chọn: chơi với cà kheo, xe đạp, vòng tròn di động |
| **Nhánh 4** | Ngày 25/10 | Ngày 26/10 | Ngày 27/10 | Ngày 28/10 | Ngày 29/10 |  |
| **Khu vui chơi 5**  - Quan sát: Vườn hoa tóc tiên. Trò chuyện, so sánh màu sắc, hình dáng cánh hoa, lá hoa, đếm số hoa giữa các bồn hoa.  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự chọn: thang trèo, bóng, vòm cây, cổng chui (lốp xe), bập bênh. | **Khu vui chơi 8**  - Quan sát thời tiết, tốc độ gió. Trò chuyện sự thay đổi lá cây khi rụng phụ thuộc tốc độ gió nhẹ mạnh.  - TCVĐ: Chồng nụ chồng hoa  - Chơi tự chọn: Ném còn, Chọi trâu lá mít, kéo mo cau, nặn tò he, súng chuối | **Khu vui chơi 11**  - Quan sát:Vườn rau cải sau 21 ngày gieo trồng: so sánh màu sắc, cây cao, cây thấp, cây to cây nhỏ, cây nở hoa cải của các nhóm khi mới bắt đầu gieo trồng. Thực hành: đo cây  - HĐLĐ: Tưới rau, thu hoạch rau cải  - TCVĐ: Cướp cờ - đọc số | **Khu vui chơi 1**  - TCVĐ: Cuộc đua kì thú (Chạy liên tục 140m không hạn chế thời gian)  - Quan sát độ đậm nhạt của bức tranh vẽ màu nước trên kính do tối qua có cơn mưa.  - Chơi tự chọn: Thả diều, đá bóng, ném bóng... | **Khu vui chơi 10**  - Quan sát tranh tường vẽ các bạn nhỏ với trò chơi vận động.  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự chọn: với cầu giấy, dây nhảy, cà kheo, cổng bò chui. |

5. Vệ sinh, ăn, ngủ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Ghi chú** |
| **\* Tiếp tục rèn trẻ:**  - Thói quen, kỹ năng giữ gìn vệ sinh thân thể: rửa tay, rửa mặt, súc miệng, đánh răng, thông điệp 5K (Đeo khẩu trang đúng cách, che miệng khi ho, ngáp, hắt hơi, không lại gần nhau khi nói chuyện, giữ khoảng cách an toàn khi chơi...)  - Bé luân phiên trực nhật: chuẩn bị bàn ăn, lau dọn bàn, cất bàn ghế,…  - Bé tập quét nhà  - Trò chơi: Bé rửa tay sạch, Thi tài rửa mặt.  **\* Trò chuyện:**  - Các bữa ăn, thức ăn trong ngày.  - Ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất (ăn hết suất).  - Sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật: Ăn chín-uống sôi, ăn nhiều loại thức ăn, uống nhiều nước đun sôi, ăn hết suất để khỏe mạnh.  \* Tổ chức giờ ăn vui vẻ, văn minh:  - Đọc thơ, đồng dao, hát….về GD dinh dưỡng.  - Rèn thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống (ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa)  - Thi: Ai văn minh nhất  \* Cho trẻ nghe hát, nghe chuyện kể nhẹ nhàng trước khi ngủ:  - Bài hát: Lý cây bông, Lời ru, Mẹ yêu con, Ru con Nam Bộ.  - Câu chuyện: Ôm chầm, Buồn ngủ ơi là buồn ngủ, Những điều thú vị về giấc ngủ, Rừng ơi ngủ ngon  - Tiếp tục rèn thói quen ngủ một giấc trưa: Ngủ đúng giờ, không nói chuyện. | | | | | - Tuần 1:  + Bài hát “Lý cây bông”,  + Truyện “Những điều thú vị về giấc ngủ”  - Tuần 2:  + Bài hát “Lời ru”  + Truyện “Buồn ngủ ơi là buồn ngủ,”  - Tuần 3:  + Bài hát “Mẹ yêu con”  + Truyện “Rừng ơi ngủ ngon”  - Tuần 4:  + Nghe hát Ru con Nam Bộ  + Truyện “Ôm chầm” |

6. Hoạt động chiều

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Ghi chú** |
| **Nhánh 1** | Ngày 4/10 | Ngày 5/10 | Ngày 6/10 | Ngày 7/10 | Ngày 8/10 |  |
| **- Nhóm 1**:  Học Tiếng Anh theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Trò chuyện với bé về những kỷ niệm của trẻ ở lớp, ở nhà, giao nhiệm vụ: lựa chọn những bức ảnh kỷ niệm của trẻ chuẩn bị vào ngày hôm sau. | **- Nhóm 1**:  Học múa theo sở thích  **- Nhóm 2:**  + Vẽ bạn thân của bé và các hoạt động của bé khi ở lớp, ở nhà để làm sách “Câu chuyện của tôi” | **- Nhóm 1**:  Học vẽ theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Ôn chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 7  + Hát và chơi: Tôi tự hào về bản thân tôi | **- Nhóm 1**:  Học Tiếng Anh theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Lựa chọn và thiết kế trang phục để trình diễn thời trang | **- Nhóm 1**:  Học võ theo sở thích   * **Nhóm 2**:   + Biểu diễn văn nghệ: “Bạn có biết tên tôi”, “Hello! What’s your name”  + Tuyên dương bé ngoan cuối tuần |
| **Nhánh 2** | Ngày 11/10 | Ngày 12/10 | Ngày 13/10 | Ngày 14/10 | Ngày 15/10 |  |
| **- Nhóm 1:** Học Tiếng Anh theo sở thích  **Nhóm 2:**  + Cùng xem phim Tập 17/ Tôi yêu Việt Nam. Trò chuyện về vị trí ngồi an toàn cho trẻ và cách cài thắt dây đai an toàn khi ngồi trong xe ô tô  + Hát: Vui giao thông | **- Nhóm 1:**  Học múa theo sở thích  **- Nhóm 2:**  + Cô kể trẻ nghe chuyện: Giác qua nhạy bén  + Trẻ có kỹ năng sắp xếp đồ dùng đồ chơi chơi góc tạo hình | **- Nhóm 1:**  Học vẽ theo sở thích  **- Nhóm 2:**  + Tiếp tục hoàn thiện ống nhòm của buổi sáng còn làm dang dở | **- Nhóm 1:**  Học Tiếng Anh theo sở thích.  + Trao đổi giáo viên Tiếng Anh hỗ trợ lớp vào 8h30’-9h00’ ngày 15/10.  **- Nhóm 2:**  + Cách mở thư mục, sử dụng công cụ Paint để vẽ tranh theo chủ đề (Hướng dẫn nếu trẻ cần)  + Thực hành: Vẽ bạn thân của bé | **- Nhóm 1:**  Học võ theo sở thích  **- Nhóm 2:**  Vui văn nghệ:  + Vận động theo nhạc bài: Năm giác quan”  + Nhảy dân vũ “Rửa tay”  + Tuyên dương bé ngoan cuối tuần |
| **Nhánh 3** | Ngày 18/10 | Ngày 19/10 | Ngày 20/10 | Ngày 21/10 | Ngày 22/10 |  |
| **- Nhóm 1**:  Học Tiếng Anh theo sở thích  **- Nhóm 2:**  + Cùng bé xem phim tại rạp phim trường bé: “Cuộc phiêu lưu của chú bé đánh giày” | **- Nhóm 1**:  Học múa theo sở thích  **- Nhóm** **2**:  + Xem tranh ảnh - trò chuyện về một số loại bệnh tật liên quan đến ăn uống (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,…) | **- Nhóm 1**:  Học vẽ theo sở thích  **- Nhóm 2:**  + Bé chơi: Đi như gấu, bò như chuột  + Tìm - đọc - tô màu chữ cái: a, ă, â. | **- Nhóm 1**:  Học Tiếng Anh theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Ôn: So sánh, thêm bớt trong phạm vi 7 | **- Nhóm 1**:  Học võ theo sở thích   * **Nhóm 2**:   Vui văn nghệ:  + Vận động theo nhạc một số bài hát: Càng lớn càng ngoan, Mời bạn ăn  + Đọc vè dinh dưỡng.  - Tuyên dương bé ngoan cuối tuần |
| **Nhánh 4** | Ngày 25/10 | Ngày 26/10 | Ngày 27/10 | Ngày 28/10 | Ngày 29/10 |  |
| **- Nhóm 1**:  Học Tiếng Anh theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Xem phim Tập 17/ Tôi yêu Việt Nam. Trò chuyện về vị trí ngồi an toàn cho trẻ và cách cài thắt dây đai an toàn khi ngồi trong xe ô tô  + Hát: Vui giao thông | **- Nhóm 1**:  Học múa theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Nhảy dân vũ “Rửa tay”  + Cùng bé làm album “Những ngày đặc biệt của bé” | **- Nhóm 1**:  Học vẽ theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Tiếp tục hoàn thiện vẽ quà tặng của giờ học buổi sáng | **- Nhóm 1**:  Học Tiếng Anh theo sở thích  **- Nhóm 2**:  + Ôn tách gộp trong phạm vi 7 | **- Nhóm 1:**  Học võ theo sở thích   * **Nhóm 2**:   + Chơi: Kết bạn, Đoán xem bạn nào"  -Tuyên dương bé ngoan cuối tuần. |

7. Dự kiến nội dung quan sát trẻ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh 1** | Ngày 4/10 | Ngày 5/10 | Ngày 6/10 | Ngày 7/10 | Ngày 8/10 |  |
| - Mai Chi, Tường Lâm cách sắp xếp đồ dùng vào ngăn tủ trước khi vào lớp | - Việt Khoa, Minh Trí, Khánh Đan tranh nhau khi kê bàn, ghế, chuẩn bị khay khăn lau tay, hoa khi trực nhật trước giờ ăn | - Khả năng cởi mở khi tiếp nhận ý kiến của các bạn Tú Vy, Trân Châu. | - Sự phối hợp cùng bạn khi thu dọn đồ chơi cuối buổi hoạt động góc của: Tường Lâm, Minh Nhật, Đình Phúc | - Luôn cho mình thủ lĩnh khi Mỹ Anh, Tùng Lâm, Đức Mạnh, Khánh Ngọc |
| **Nhánh 2** | Ngày 11/10 | Ngày 12/10 | Ngày 13/10 | Ngày 14/10 | Ngày 15/10 |  |
| - Khả năng phán đoán, lựa chọn giác quan muốn tìm hiểu trong ngày hôm sau của Bảo Quyên, Tú Vy, Đức Mạnh. | - Sự tự tin khi đi dích dắc đi trên đường sỏi của: Khoa, Bảo Ngọc. | - Ý tưởng sáng tạo của Bình An trong hoạt động thiết kế chế tạo ống nhòm. | - Khả năng sử dụng ngôn ngữ để kể chuyện theo tranh của Minh Khang | - Minh Sơn, Gia Khánh hay xô đẩy nhau khi hoạt động ngoài trời. |
| **Nhánh 3** | Ngày 18/10 | Ngày 19/10 | Ngày 20/10 | Ngày 21/10 | Ngày 22/10 |  |
| - Mai Chi, Tường Lâm sắp xếp đồ dùng trước khi vào lớp sau khi được tác động  - Cháu: Thuỳ Anh,Thư, Trung giờ đọc vè hay bị phân tán, nói chuyện với bạn | - Việt Khoa, Minh Trí, Khánh Đan phân công nhiệm vụ trực nhật trước giờ ăn sau khi được tác động  - Thao tác đóng mở thư mục, kỹ năng di chuột khi sử dụng công cụ Paint khi vẽ tranh. | - Khả năng cởi mở khi tiếp nhận ý kiến của các bạn Tú Vy, Trân Châu sau khi được tác động  - Sự phối hợp của phụ huynh và sự ghi nhớ, hứng thú của trẻ khi mang xe đạp đến lớp tham gia “Sân chơi giao thông” | - Sự phối hợp cùng bạn khi thu dọn đồ chơi cuối buổi hoạt động góc của: Tường Lâm, Minh Nhật, Đình Phúc sau khi được tác động  - Dấu hiệu sự tập trung tư duy và cách diễn đạt so sánh của: Thái Tân trong giờ hoạt động góc. | - Luân phiên làm thủ lĩnh khi Mỹ Anh, Tùng Lâm, Đức Mạnh, Khánh Ngọc sau khi được tác động.  - Khả năng ghi nhớ nhiệm vụ được cô giao: mang ảnh ngày ngày đặc biệt đến lớp của Thái Hà, Quang Huy. |
| **Nhánh 4** | Ngày 25/10 | Ngày 26/10 | Ngày 27/10 | Ngày 28/10 | Ngày 29/10 |  |
| - Khả năng phán đoán, lựa chọn giác quan muốn tìm hiểu trong ngày hôm sau của Bảo Quyên, Tú Vy, Đức Mạnh sau khi được tác động.  - Khả năng chú ý, tập theo nhịp, nhạc của: Mai, Lan, Huy trong giờ thể dục sáng. | - Sự tự tin khi đi dích dắc đi trên đường sỏi của: Khoa, Bảo Ngọc sau khi được tác động.  - Sự tò mò, hứng thú với khám phá mới lạ khi bò chui qua các con đường hầm khác nhau (bằng bìa, chiếu, ống dài, con sâu) của Khánh Ngọc, Phong. | - Ý tưởng phong phú, sáng tạo của Bình An trong hoạt động thiết kế chế tạo ống nhòm sau khi được tác động.  - Giờ vệ sinh: Lúng túng, chưa thành thạo khi rửa mặt của cháu: Đức, Đạt, Cường. | - Khả năng sử dụng ngôn ngữ để kể chuyện theo tranh của Minh Khang sau khi được tác động.  - Kỹ năng tách/ gộp và diễn đạt kết quả tách gộp trong phạm vi 7 của Huyền An.  - Khả năng tư duy, phán đoán, để tâm đến kết quả đo cây cải | - Minh Sơn, Gia Khánh hay xô đẩy nhau khi hoạt động ngoài trời sau khi được tác động.  - Kỹ năng hợp tác cùng bạn, cố gắng nỗ lực khi tham gia trải nghiệm tổ chức ngày đặc biệt . |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT

| **TT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| 1 | **Góc phân vai** | Bé làm vua đầu bếp | - Trẻ biết thỏa thuận chơi, nhận vai và thể hiện đúng vai của mình. Biết thực hiện thao tác chơi: gắp, thái, trộn, trang trí món ăn, sắp xếp bàn ăn.  - Biết cách sơ chế, chế biến một số món ăn đơn giản theo đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ .  - Trẻ có khả năng đề xuất trò chơi, hợp tác, chia sẻ cùng nhóm bạn trong khi chơi, cất lấy đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, lau dọn đồ chơi sau khi chơi.  - Rèn luyện và phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp giữa các vai | - Trẻ thỏa thuận, nhận vai chơi và mặc quần áo vai chơi.  - Phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.  - Thực hiện các công việc được giao: đi chợ, vệ sinh đồ dùng, sơ chế, chế biến thực phẩm, nấu, bày bàn ăn. | - Đồ chơi nấu ăn: Bếp, nồi, chảo, bát, đũa, muôi, thìa, dĩa, đĩa, cốc, ly,...  - Tạp dề, khăn lau, giấy ăn, bàn ghế.  - Quyển Menu: Món ngon mỗi ngày  - Một số nguyên liệu thay thế làm rau, củ, quả, cá, tôm, cua, ...  - Sản phẩm cô và trẻ tự làm góc tạo hình chuyển sang. | x | x | x | x |
| - Có kỹ năng thực hiện thao tác: thái, ép, rót, trang trí nước dứa đúng quy trình. | **Làm nước ép dứa đẹp da**  - Trẻ chuẩn bị nguyên liệu để ép nước dứa.  - Thực hành: Thái, ép, rót nước dứa. | Bổ sung:  -Tranhcác bước ép quả dứa  - Máy ép: 2 cái  - 3-4 quả dứa thật  - Lọ đường, bát to, khay, thìa, ca, cốc, kẹp gắp, ống hút. | x |  |  |  |
| - Có kỹ năng thực hiện thao tác làm bánh mì phết bơ: phết bơ vào bánh mì, rắc đường (nếu cần), kẹp | **Bánh mì phết bơ thơm ngon**  - Trẻ chuẩn bị nguyên liệu để làm salad  - Thực hành: Phết bơ, rắc đường, kẹp | Bổ sung:  -Tranhcác bước làm bánh mì phết bơ  - Bánh mì, bơ, đường  - Dao, đĩa, thìa, lọ đường, găng tay nilon |  | x |  |  |
| - Có kỹ năng thực hiện thao tác làm sinh tố chuối, dâu: Thái, xay, khuấy, lắc, rót, trang trí để có cốc sinh tố ngon và đẹp. | **Sinh tố bổ dưỡng**  - Trẻ chuẩn bị nguyên liệu để làm sinh tố chuối, dâu, nước cam, nước chanh.  - Thực hành: Thái, xay, khuấy, lắc, rót, trang trí sinh tố chuối, dâu. | Bổ sung:  -Tranhcác bước làm sinh tố chuối dâu  - Máy xay sinh tố: 2 cái  - Chuối, dâu thật  - Lọ đường, bát to, khay, thìa, ca, cốc, kẹp gắp, ống hút. |  |  | x |  |
| - Có kỹ năng thực hiện thao tác làm cocktail: Thái, trộn, lắc, khuấy , rót thẳng , trang trí | **Cocktail đặc biệt**  - Trẻ chuẩn bị nguyên liệu để làm cocktail  - Thực hành: Thái, trộn, lắc, khuấy, rót thẳng, trang trí | - Nước ngọt, hoa quả  - Bình lắc, dụng cụ đong, kẹp gắp đá, cốc, thìa, ly, khay. |  |  |  | x |
| Ngày đặc biệt của gia đình C2 | - Trẻ biết thỏa thuận để thống nhất nội dung, vai chơi.  - Chia sẻ niểm vui, hào hứng phối hợp cùng các bạn chuẩn bị các loại đồ để bày trang trí buổi tiệc sinh nhật  - Biết sắp xếp, trang trí đẹp và phù hợp với ngày đặc biệt.  - Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm để gửi lời chúc tốt đẹp trong ngày đặc biệt. | - Thảo luận và thống nhất chọn được ngày đặc biệt để tổ chức.  - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.  - Thực hiện công việc:  Kê bàn ghế, đi siêu thị, mặc trang phục, làm đẹp, bày tiệc.  - Thu dọn đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định | - Bổ sung:  - Khăn trải bàn, phông, lọ hoa, trang phục, phụ kiện làm đẹp (tóc, nơ, xước, calavat, hoa cài)  - Quà tặng từ góc Siêu thị  - Thực phẩm: Các loại rau, quả, trứng, cà chua, cà rốt, hành xanh  - Bánh, kẹo, kem, sữa tươi... |  |  |  | x |
| Siêu thị Mi Ni | - Trẻ biết gọi tên, sắp xếp hàng theo từng nhóm, biết tự định giá cho từng sản phẩm và hình ảnh giới thiệu của các mặt hàng.  - Biết chào mời, giới thiệu các mặt hàng trong Siêu thị. Lấy đúng mặt hàng, số lượng, đóng gói theo yêu cầu, tự tin khi giao tiếp, biết nói lời cảm ơn với khách. | - Trẻ sắp xếp các mặt hàng, gắn mác sản phẩm và định giá tiền cho từng sản phẩm.  - Lau chùi, sửa chữa một số mặt hàng.  - Bán hàng, chào mời khách hàng.  - Thực hiện các thao tác: Đếm số lượng, đóng gói, cho vào bao, túi, buộc dây.  - Giao hàng tận nơi nếu khách có yêu cầu.  - Ghi chép vào sổ nhật ký xem số lượng và các món hàng bán ra của các ngày trong tuần. | - Đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm do cô và trẻ tự tạo như: mũ, quần áo, giày dép, nơ, ba lô,...  - Hộp đựng tiền và tiền làm bằng giấy.  - Sổ ghi chép nhật ký bán hàng, bút.  - Các loại hột hạt, túi bóng, dây chun, cho trẻ đong ,đóng gói.  - Bảng giá tiền, cân | x | x | x | x |
| **Gian hàng giảm giá**  - Treo, bày, niêm yết, gắn chíp, giá các mặt hàng: đồ dùng, trang phục, đồ chơi, phụ kiện của bé. | Bổ sung:  - Móc áo, cây treo, ma nơ canh, túi bọc quần áo, túi giấy các cỡ.  - Sản phẩm từ góc tạo hình.  - Trang phục, đồ dùng, đồ chơi, phụ kiện trẻ mang đến | x | x |  |  |
| **Bếp một nắng**  - Bày, đóng gói, bọc, hút chân không, gắn giá, phân loại các mặt hàng theo từng gian hàng: động vật, thực vật, món ăn nhanh. | Bổ sung:  - Khay, màng bọc thực phẩm, túi ni lon, giấy báo, dây buộc.  - Biển chỉ dẫn các gian hàng |  |  | x |  |
| **Gian hàng đặc biệt**  - Trưng bày, treo, làm, thiết kế, gói quà các loại mặt hàng theo yêu cầu của khách: hoa, quà, tranh ảnh, thực phẩm, món ăn, nước uống | Bổ sung:  - Giấy, hộp bọc quà, túi xách, hoa tươi, hoa khô.  - Đồ chơi, tranh ảnh sản phẩm của trẻ học lớp sở thích vẽ, góc tạo hình chuyển về gian hàng. |  |  |  | x |
|  |  | Phòng khám nhí | - Trẻ biết nhận vai và thể hiện được những công việc hàng ngày của bác sĩ , y tá .... biết cách khám, tư vấn bệnh thường gặp cho trẻ 5 tuổi.  - Trẻ có kỹ năng giao tiếp mạnh dạn, khám, ghi sổ, tư vấn cho người bệnh.  - Trẻ sắp xếp, lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Biết cách phòng tránh dịch covid, nghiêm túc thực hiện 5K | - Trẻ phân công nhiệm vụ của bác sĩ , y tá :  + Khám chữa bệnh cho bệnh nhân  + Kê đơn thuốc , dặn dò  + Chăm sóc bệnh nhân  + Tiêm, phát thuốc  + Hướng dẫn bệnh nhân thực hiện 5K trong mùa covid  + Bác sĩ khuyên bé  - Trẻ tự lấy đồ dùng cần thiết với công việc được phân công.  - Trẻ mặc áo, mũ, đeo khẩu trang, ống nghe.  - Trẻ khám bệnh, cân đo, ghi sổ, phát thẻ, tư vấn. | * - Góc chơi. * - Đồ dùng bác sĩ: ống nghe, que đè lưỡi, cặp nhiệt độ, ống – cột truyền, giường cho bệnh nhân | x | x | x | x |
| **2** | **Góc**  **Họa sĩ tí hon** |  | - Biết lựa chọn các nguyên vật liệu thên nhiên sẵn có của địa phương để làm những đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho bản thân trẻ.  - Biết lựa chọn và làm đồ chơi : mũ, nón, giày dép, ống nhòm,… từ các nguyên vật liệu khác nhau.  - Rèn khả năng phối hợp các nét vẽ, tô màu kín, mịn, không chờm ra ngoài để tạo ra bức tranh.  - Phát triển trí tưởng tượng phong phú của trẻ.  - Thích thú khi hoàn thành công việc làm ra sản phẩm.  - Biết luân chuyển sản phẩm giao lưu các góc. | - Làm mũ, túi, từ các loại bìa, giấy.  - Làm kèn từ ống tre, lá, vải vụn, len.  - Làm giày dép từ vải vụn, nhựa xốp, , bìa cát tông.  - Trang trí, làm quần áo, trang phục từ vải mếc, giấy báo, bìa, vỏ trứng, rơm, lá khô,...  - Làm bánh piza từ đất nặn.  - Cắt dán dây xúc xích trang trí sân khấu ngoài trời. | - Giấy, vỏ hộp các loại.  - Ống tre, vải vụn, dây cói, dây chun, lá cây các loại.  - Keo, kéo, hồ dán, băng dính 2 mặt, đát nặn, giấy màu, vỏ trứng, rơm, vỏ trấu, lá khô,…  - Hình ảnh mẫu gợi ý các bước làm ra sản phẩm. | x | x | x | **x** |
| **Cơ sở đồ dùng, trang phục nghệ thuật**  - Chế tạo ống nhòm, kính thiên văn, kính lúp, kính râm,  - Thiết kế, trang trí găng tay, giày dép, quần áo. | Bổ sung:  - Lõi giấy, cốc nựa, ống nhựa, dây len, dây cước, dây dù, nhựa trong, keo dán,  - Bấm ghi, súng bắn keo. | x | x |  |  |
| **Nhà thiết kế đa năng**  - Làm hoa, bánh, kẹo, vẽ tranh, tạo khung, in chữ | Bổ sung:  - Giấy báo, giấy nhăn, giấy xi măng, các loại lá, hoa khô sưu tầm  - Màu nước, màu sáp, giấy vẽ, bìa, |  |  | x | **x** |
| **3. Góc khám phá** | Tôi là ai | - Phát triển khả năng ghi nhớ, quan sát, so sánh  - Trẻ biết lựa chọn miếng ghép phù hợp ghép thành bức tranh về bản thân.  - Biết tên gọi của các bộ phận, giác quan và tác dụng của các bộ phận giác quan đó với bản thân.  - Trẻ biết so sánh sự giống và khác nhau với các bạn: Họ tên, ngày sinh nhật, hình dáng, giới tính, sở thích, khả năng hoạt động. | Chơi trò chơi:  - Ghép tranh, giải mã: Tôi là ai?  - Bé chọn cho đúng: Phân loại đồ dùng, trang phục, phụ kiện theo sở thích, giới tính | - Hộp chơi, gợi ý chơi  - Ảnh chụp cá nhân bé, các hình ảnh thể hiện sở thích, khả năng hoạt động của trẻ.  - Các miếng ghép rời  - Tranh ảnh đồ dùng, trang phục, phụ kiện. | x |  |  |  |
| Giác quan diệu kì | - Phát triển khả năng ghi nhớ, quan sát, phán đoán  - Tìm hiểu về hoạt động của các bộ phận cơ thể và chức năng các giác quan  - Trẻ biết vẽ, chọn gắn hành vi đúng - sai giữ gìn, bảo vệ các giác quan | - Tìm hiểu giác quan diệu kì  - Bé chọn cho đúng | - Cây chơi, album, gợi ý chơi.  - Lô tô, hình vẽ một số loại giác quan  - Bút, giấy vẽ  - Lô tô các hành vi đúng-sai bảo vệ giác quan |  | x |  |  |
| Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh | - Phát triển khả năng ghi nhớ, quan sát, phân loại  - Trẻ biết lựa chọn những món ăn và những thực phẩm cần thiết cho cơ thể.  - Biết bảo vệ bản thân. | - Tìm hiểu tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh  - Bé là bé ngoan | - Tháp chơi, gợi ý chơi.  - Lô tô tranh ảnh các món ăn, thực phẩm, các hoạt động cần thiết cho bé lớn lên và khỏe mạnh. |  |  | x |  |
| Ngày đặc biệt của tôi | - Phát triển khả năng ghi nhớ, quan sát  - Trẻ biết bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của mình với người khác trong ngày đặc biệt  - Trẻ biết chọn những hoạt động, món ăn, món quà,...phù hợp với sự kiện. | - Tìm hiểu những ngày đặc biệt.  - Ngày đặc biệt của tôi | - Quyển sách khổng lồ, gợi ý chơi  - Lô tô, hình ảnh các món ăn, hoạt động, món quà phù hợp với một số ngày đặc biệt. |  |  |  | x |
| Làm quen với toán | - Phát triển ở trẻ khả năng quan sát, ghi nhớ.  - Trẻ nhận biết được các chữ số, số lượng, thứ tự trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.  - Biết tô, nối các chữ thành bức tranh, khoanh tròn nhóm đối tượng và nối với thẻ số tương ứng.  - Lựa chọn được các mảnh ghép có gắn số để ghép tranh theo mẫu ôn nhận biết số.  - Biết chọn và gắn chữ số còn thiếu trong dãy số từ 1 đến 7 và 7-1  - Biết dùng 2 ngón tay trỏ để gắp sỏi bỏ giỏ theo đúng số lượng cho trước trọng phạm vi 7. | Chơi trò chơi:  - Nối số - Tô màu  - Tìm số - ghép tranh.  - Chữ số tiếp theo  **-** Cắp cua.  - Cò Dorothy, Máy đếm số, Chú sâu ngộ nghĩnh/ Millie/ Kidsmart | - Hộp chơi, bảng chơi, gợi ý cách gắn số lượng, chữ số.  - Thẻ chữ số 1-7, lô tô số lượng, sỏi, hột hạt.  - Đồ chơi xung quanh lớp có số lượng 7.  - Giấy A4, bút chì, lịch, báo cũ.  - Tai nghe  - Phần mềm Kidsmart/ Ngôi nhà toán của Millie/ Cò Dorothy, Máy đếm số, Chú sâu ngộ nghĩnh | x | x |  |  |
| - Biết so sánh 3 nhóm đối tượng để tạo sự bằng nhau trong phạm vi 7 | Chơi trò chơi:  - Học toán cùng tay xinh  - Thêm cho đủ - Bớt cho đúng  - Cò Dorothy/ Millie/ Kidsmart  - Bé chơi so sánh-thêm bớt 7/ Bút chì thông minh. | Bổ sung:  - Album chơi, gợi ý chơi  - Rối bàn tay, ngón tay thêm bớt  - Phần mềm: Bút chì thông minh/ Chơi so sánh-thêm bớt |  |  | x |  |
| - Biết cách tách, gộp 7 đối tượng thành 2 phần và nói được kết quả. | Chơi trò chơi:  - Mình cùng chia nào  - Cò Dorothy/ Millie/ Kidsmart | Bổ sung:  - Bảng chơi, gợi ý chơi  - Phần mềm Kidsmart/ Ngôi nhà toán của Millie/ Cò Dorothy |  |  |  | x |
|  | - Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính. | - Khai thác phần mềm vẽ: bạn thân của bé bằng công cụ Paint | - Máy tính, phần mềm công cụ Paint | x | x | x | x |
| Trò chơi Kidsmart:  - Cò Dorothy/ Ngôi nhà toán học Millie/ Kidsmart  - Thùng phân loại/ Ngôi nhà khoa học Sammy/ Kidsmart | - Máy tính, phần mềm ứng dụng trò chơi Kidsmart: Sammy, Millie | x | x | x | x |
|  | **Góc văn học-chữ viết** |  | - Có khả năng đọc thuộc, đọc biểu cảm bài thơ, vè, đồng dao: Tay đẹp, Đôi mắt của bé, Vè dinh dưỡng.  - Biết đọc chỉ từng từ theo bài thơ chữ to. | Đọc đồng dao chữ to: Tay đẹp | - Bài đồng dao chữ to: Tay đẹp  - Rối que | x |  |  |  |
| Đọc thơ: Đôi mắt của bé | - Bài thơ chữ to: Đôi mắt của bé.  - Sa bàn, rối ngón tay. |  | x |  |  |
| Đọc vè dinh dưỡng | - Đồ dùng, đồ chơi, rối que, sân khấu. |  |  | x | **x** |
| - Biết trang bìa, thứ tự các trang sách, tên tác giả.  - Biết cầm sách đúng cách, biết đọc sách đúng cách từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.  - Thể hiện sự thích thú với sách.  - Có ý thức bảo vệ sách | - Chọn sách để “đọc” và xem.  - Lật giở từng trang từ trang đầu đến trang cuối.  - “Đọc”, kể vẹt theo hình ảnh minh họa của sách, tranh truyện. | - Tranh truyện theo chủ đề, sách truyện có sẵn về chủ đề.  - Sách truyện về bản thân do cô và trẻ làm. | x | x | x | **x** |
| - Biết sử dụng ngôn ngữ của mình để kể chuyện theo tranh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề bản thân. | - Kể chuyện theo tranh về bản thân.  - Kể chuyện với đồ dùng, đồ chơi. | - Tranh, đồ dùng, đồ chơi do cô và trẻ tự làm.  - Truyện tranh có sãn . | x |  |  | x |
| - Củng cố khả năng nhận biết, phát âm chữ a, ă, â (chữ in thường, in hoa, viết thường)  - Trẻ biết sử dụng ống hút chữ và bỏ vào ô có chữ tương ứng  - Biết sử dụng các chấm tròn, hột hạt, sỏi xếp tạo thành chữ a, ă, â. | Chơi trò chơi:  - Chữ trốn ở đâu  - Ai hút chữ nhanh  - Nối nét chấm mờ tạo chữ - Tô màu chữ.  - Xếp chữ bằng hột hạt, sỏi | - Bảng chơi, gợi ý chơi  - Bài thơ chữ to cho trẻ tìm chữ, gạch chân.  - Bảng chơi, từ có viết các kiểu chữ in thường, in hoa, viết thường  - Các hạt chấm rời |  |  | x |  |
|  |  |  | - Biết so sánh và bù chữ còn thiếu tạo thành từ hoàn chỉnh theo mẫu  - Biết tìm và gạch chân chữ theo yêu cầu.  - Nhận biết đúng và cắt các chữ cái a, ă, â trong sách báo và trang trí đồ dùng trang phục.  - Biết lắc xúc xắc, đọc chữ và chọn quân cờ có chữ đặt vào ô bàn cờ. | Chơi trò chơi:  - Bù chữ còn thiếu - Đọc từ.  - Tìm chữ gạch chân - Gắn số tương ứng.  - Cắt chữ - Trang trí đồ dùng trang phục  - Bàn cờ chữ. | - Tranh tô màu chữ, nối chữ.  - Bàn cờ ô chữ  - Thẻ chữ cái, thẻ tranh có ghi từ.  - Các đoạn dây ruy băng, bút dạ |  |  |  | **x** |
| **5** | **Góc xây dựng – Lắp ghép** |  | - Phát triển trí tưởng tượng, khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp thay thế để tạo ra công trình theo ý thích của trẻ.  - Trẻ biết thỏa thuận, thống nhất công trình để xây, phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.  - Biết lắp ghép ngôi nhà, trang trí sân cổng, tường bao để tạo thành các công trình: Ngôi nhà vui vẻ, Vườn hoa Tam Bạc, Khu vui chơi Tini World.  - Biết giao lưu, liên kết với các góc chơi khác để mua bổ sung đồ dùng cho công trình.  - Biết đặt tên và giới thiệu về công trình đã xây. | - Trẻ về nhóm thỏa thuận, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.  - Thảo luận chọn công trình và gắn mẫu công sẽ xây lên bảng thảm.  - Sử dụng đồ dùng, đồ chơi, các nguyên liệu đồ dùng để lắp ghép, xây công trình theo mẫu và ý định riêng của trẻ.  - Mua bổ sung đồ dùng phục vụ công trình.  - Giới thiệu công trình  - Thu dọn, sắp xếp, đặt đồ dùng gọn gàng sau khi chơi đúng nơi quy định. | - Album mẫu:  + Gợi ý công trình xây dựng của cô.  + Hướng dẫn cách xếp hàng rào, cách xếp các khối hộp: xếp chồng, xếp xen kẽ, buộc dây, ghép thành ngôi nhà, cổng, tường bao.  - Các loại cây xanh, cây hoa, cây cỏ to nhỏ, cao thấp kiểu dáng khác nhau.  - Gạch, xốp màu, các khối hộp sữa, hộp bìa, cổng chui,... | x | x | x | **x** |
| **Xây dựng Ngôi nhà vui vẻ**  - Xếp cổng, tường bao, lối đi,  - Lắp ghép các kiểu nhà khác nhau  - Dựng khung, ghép bìa, buộc dây tạo thành ngôi nhà các kiểu khác nhau. | Bổ sung:  - Những bức tranh rời để ghép thành biển hiệu của ngôi nhà.  - Cây xanh, cây hoa, dụng cụ xây dựng hàng rào, khung cột, bìa cát tông. | x |  |  |  |
| **Xây dựng Vườn hoa Tam Bạc**  - Xếp các kiểu vườn hoa có hình dạng khác nhau (vuông, tròn, hình chữ nhật), vỉa hè, lối lên xuống.  - Xây Hồ Tam Bạc, lan can quanh hồ, cổng hoa.  - Trồng cây xanh, xếp ghế đá. | Bổ sung:  - Mô hình các kiểu vườn hoa có hình dạng khác nhau, vỉa hè, lối lên xuống.  - Vỏ hộp bìa, vỏ hộp sữa các cỡ.... do cô và trẻ làm trang trí  - Dây xúc xích, hoa  chuyển từ góc tạo hình. |  | x |  |  |
| **Công trình vui chơi TiNi World**  - Xếp, lắp ghép các khu vui chơi cảm giác mạnh: Cầu trượt thẳng đứng, ván dốc lốc xoáy, tàu lượn cao tốc.  - Xếp các ghế thư giãn, ô dù to nhỏ, máy bán hàng tự động. | Bổ sung:  - Khối hộp, ống nhựa, ván dốc, bạt, khung trụ  - Lắp ghép, thảm, rèm, giấy báo.  - Con đường bằng cá nguyên liệu: sỏi, bông, gai  - Các loại ống nhòm, kính thiên văn chuyển từ góc tạo hình. |  |  | x | **x** |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “GIÁC QUAN CỦA BÉ”

Thứ hai, ngày 11 tháng 10 năm 2021

**Tên hoạt động học:** Đôi tai và âm thanh xung quanh bé

**Thuộc lĩnh vực: PTTM**

**1. Mục đích yêu cầu**

- Phát triển thính giác cho trẻ thông qua các trò chơi phát triển tai nghe.

- Trẻ hứng thú lắng nghe, có khả năng phân biệt âm thanh của nhạc cụ, âm thanh to nhỏ, nhanh chậm của bản nhạc.

- Trẻ biết tên gọi và chức năng của các giác quan trên cơ thể bản thân mình và có ý thức bảo vệ.

**2. Chuẩn bị**

-Bảng thống kê khám phá giác quan, bút vẽ, lô tô các giác quan.

- Nhạc cụ: Trống, sắc xô, phách tre.

- Nhạc có giai điệu: nhẹ nhàng, sôi động, tốc độ: nhanh – chậm khác nhau

- Nhạc bài hát: “Năm giác quan”

**3. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Bé biết gì về các giác quan**

- Chơi trò chơi: Xi bô khoai, sờ giác quan

- Trò chuyện:

+ Theo các con giác quan là gì?

+ Bộ phận nào của cơ thể giúp chúng ta ngửi được mùi xung quanh? -> Giới thiệu khứu giác

+ Muốn nhìn được con sử dụng bộ phận nào? -> Giới thiệu thị giác

+ Tai giúp chúng mình làm gì? -> Giới thiệu thính giác

+ Bộ phận gì giúp mình cảm nhận được nóng, lạnh, mềm, cứng? -> Giới thiệu xúc giác

+ Bộ phận nào giúp chúng ta biết được vị của các món ăn? -> Giới thiệu vị giác

+ Vậy hôm nay con muốn tìm hiểu về giác quan nào?

- Trẻ vẽ các giác quan vào bảng thống kê. Cô cùng trẻ thảo luận và gắn số thứ tự tìm hiểu từng giác quan vào các ngày trong tuần theo dự kiến của cô. Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| **Trẻ vẽ giác quan** | **Ngày khám phá** |
|  | 1 |
|  | 2 |
|  | 3 |
|  | 4 |
|  | 5 |

**Hoạt động 2: Đôi tai kỳ diệu**

- Cô và trẻ tìm hiểu về thính giác qua trò chơi “Đôi tai kỳ diệu”

- Cách chơi:

+ Trẻ nghe và nhảy theo giai điệu: giai điệu nhẹ nhàng trẻ nhảy chậm và giai điệu sôi động trẻ nhảy nhanh

+ Vỗ tay (dậm chân) nhanh – chậm theo nhịp trống.

- Cho trẻ bịt tai, cô hát nhỏ một câu hát

+ Con có nghe thấy gì không? Vì sao?

+ Làm thế nào để nghe được âm thanh?

- Cô khái quát: Tai dùng để nghe và phân biệt được các âm thanh khác nhau.

- Cô hát lại đoạn nhạc

+ Con thấy giai điệu bài hát như thế nào?

+ Làm gì để bảo vệ các giác quan?

=> Cô khái quát, giáo dục trẻ giữ gìn và bảo vệ các giác quan.

**Hoạt động 3: Lắng nghe tôi và bạn hát**

- Nhóm hát, cả lớp hát những bài hát kết hợp với các đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp theo ý thích.

- Trò chuyện:

+ Con nghe các bạn hát thấy thế nào?

+ Con thích hát cùng nhau không?

- Cả lớp hát bài “Năm giác quan”

+ Ngày mai chúng mình sẽ tìm hiểu về giác quan gì?

*\* Cho trẻ nhìn bảng dự kiến và thống nhất giác quan: Xúc giác mình sẽ tìm hiểu trong ngày hôm sau.*

*- Cô gợi ý nguyên liệu: sỏi, bông, vỏ chai, lá khô, thảm gai, túi giữ nhiệt và giao nhiệm vụ.*

*- Trẻ chia nhóm và thống nhất cùng nhau chuẩn bị.*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và những tình huống phát sinh**

1. Hoạt động học:

Quan sát: Khả năng phán đoán, lựa chọn giác quan muốn tìm hiểu trong ngày hôm sau của Bảo Quyên, Tú Vy, Đức Mạnh.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 5, STG: 4 (Mức độ cao)

- Biện pháp:

+ Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá ở các lĩnh vực khác nhau để phát huy khả năng sáng tạo.

+ Khuyến khích, động viên khen ngợi và nêu gương kịp thời để trẻ thể hiện khả năng của mình.

2. Hoạt động ngoài trời:

Quan sát: Thủy, Hồng, Tú tranh nhau, xô đẩy nhau khi nhảy sạp.

- Đánh giá trẻ: CGTM: 3, STG: 3 (Mức độ trung bình)

- Rào cản: Trẻ hiếu động và thích chơi nhảy sạp.

- Biện pháp:

+ Cô trò chuyện, đưa ra yêu cầu rõ ràng về cách để tất cả các bạn được chơi, không xô đẩy, tranh giành nhằm điều tiết sự hiếu động của trẻ.

+ Tổ chức các trò chơi thường xuyên để trẻ được rèn luyện kỹ năng tiết chế cảm xúc.

Thứ ba, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**Tên hoạt động học**: Cảm giác bò bằng bàn tay bàn chân của bé

**Thuộc lĩnh vực: PTTC**

**1. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết bò bằng bàn tay, bàn chân, bò giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4 - 5m. Biết chống 2 bàn tay xuống sàn, người nhổm cao lên - bò về phía trước (chân nọ tay kia), mắt nhìn thẳng phía trước.

- Phát triển xúc giác qua cảm nhận của chân và bàn tay khi trẻ sờ, đi trên các bề mặt đồ vật nhẵn - gồ ghề, mềm - cứng, nóng - lạnh.

- Rèn luyện khả năng tập trung chú ý, sự nhanh nhẹn, khéo léo khi phối hợp tay chân.

- Trẻ yêu quý , bảo vệ các giác quan, tích cực tham gia hoạt động theo nhóm.

**2. Chuẩn bị**

- Hộp quà chứa: Cát sỏi, bông, thảm gai, lá khô, túi giữ nhiệt, chai nước lạnh.

- Nhạc: Tay thơm tay ngoan, Năm giác quan

- Sắc xô

**3. Tiến hành  
Hoạt động 1: Đi tìm chiếc hộp cảm giác**

- Trẻ khởi động trên con đường với các kiểu đi kết hợp với bài hát “Năm giác quan” (đi bằng mũi bàn chân, đi gót bàn chân, đi bằng mép ngoài bàn chân, đi nhanh, đi chậm… ) – Tìm hộp.

- Đàm thoại:

+ Đoán xem chiếc hộp của cô có gì đặc biệt? (Trẻ sờ, ngửi)

- Trẻ cho tay vào trong hộp cảm giác có sỏi, bông, thảm gai, túi giữ nhiệt, chai nước lạnh.

+ Đoán xem con vừa sờ vào cái gì?

+ Khi sờ vào các đồ vật đó tay con có cảm giác gì?

- Trẻ cùng cô mở hộp cảm giác, lấy và gọi tên: Sỏi, bông, thảm gai, túi giữ nhiệt, nước đá lạnh

**Hoạt động 2: Cảm giác khi bò bằng bàn tay bàn chân**

\* Trẻ về đội hình vòng tròn, tập bài tập phát triển chung kết hợp bài “Tay thơm tay ngoan”

+ Hô hấp: Thổi nơ

+ Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao

+ Lưng, bụng : Hai tay chống hông, đứng quay người sang 2 bên

+ Chân: Bước khuỵu chân trái sang bên trái, chân phải thẳng và ngược lại

+ Bật: Nhảy tại chỗ

**-** Động tác nhấn mạnh: Tay- Chân

\* Vận động cơ bản: Cảm giác khi bò bằng bàn tay bàn chân

- Trẻ đứng thành 2 hàng ngang đối diện cách nhau khoảng 3m

- Đàm thoại:

+ Chúng mình có thể chơi trò gì với con đường này? -> Trẻ chơi tự do với con đường cảm giác

+ Ai có thể bò bằng bàn tay bàn chân?

+ Khi bò bằng bàn tay bàn chân qua con đường bông, con cảm thấy thế nào?

+ Cảm giác của tay và chân có khác nhau không?

- Mời 1-2 trẻ lên bò bằng bàn tay bàn chân

- Cô giới thiệu tên vận động: Bò bằng bàn tay bàn chân

- Cô tập mẫu lần 1: Không phân tích cho trẻ

+ Cô vừa thực hiện vận động gì?

- Cô tập mẫu lần 2: Kết hợp phân tích:

Tư thế chuẩn bị: Đứng sát mép vạch chuẩn tư thế chuẩn bị, cô chống 2 bàn tay xuống sàn ngay trước mép con đường, hai bàn chân chạm con đường, mắt nhìn thẳng, đầu không cúi. Khi nghe hiệu lệnh bò, người nhổm cao lên - bò về phía trước, khi bò phối hợp chân nọ tay kia, chân phải luôn sát với con đường (không được nhấc chân lên khỏi mặt sàn), mắt nhìn thẳng phía trước. Bò đến hết con đường  đã qui định thì cô đứng dậy và nhẹ nhàng đi về cuối hàng.

- Mời 1 - 2 trẻ lên thực hiện (chú ý sửa sai cho trẻ)

- Đàm thoại:

+ Con có nhận xét gì về cách bò bằng bàn tay bàn chân của bạn?

- Cô chính xác lại vận động.

- Trẻ lần lượt thực hiện vận động bò bằng bàn tay bàn chân. Cô quan sát và sửa nếu trẻ bò chưa đúng.

- Cô cho xuất hiện con đường cảm giác bằng các vật liệu (Cát sỏi, bông, thảm gai, lá khô) và cho trẻ bò qua

- Đàm thoại:

+ Khi bò qua con đường cảm giác, con thấy chân và bàn tay thế nào?

- Cả lớp thi bò bằng bàn tay bàn chân qua con đường cảm giác.Cô khuyến khích động viên trẻ mạnh dạn bò.

\* Trò chơi: Chạy nhanh sờ vật, nói cảm giác

- Cô giới thiệu tên trò chơi “Chạy nhanh sờ vật, nói cảm giác”

- Cách chơi:Chia trẻ làm 2 đội. Khi cô yêu cầu sờ vào đồ vật nào, đại điện đội đó chạy thật nhanh lên sờ và nói cảm giác khi sờ vào vật đó. Đội nào đoán được đúng cảm giác sẽ được mang đồ vật đó về cho đội mình. Thời gian là bản nhạc đội nào có nhiều đồ vật đúng sẽ giành chiến thắng.

- Tổ chức trẻ chơi 2 lần

- Cô nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động 3: Đi nhẹ nhàng cất hộp cảm giác**

**-** Cho trẻ đi nhẹ nhàng 2-3 vòng xung quanh lớp và cất hộp.

+ Ngày mai chúng mình sẽ tìm hiểu về giác quan gì?

*\* Xem bảng theo dõi và trả lời về giác quan sẽ tìm hiểu ngày tiếp theo. Đó là thị giác.*

*- Trẻ chia nhóm, thảo luận, phân công từng thành viên chuẩn bị cho hoạt động ngày hôm sau: Lõi giấy, cốc giấy và ống nhựa các kích cỡ, thấu kính hội tụ, kéo, băng dính, giấy màu, bút dạ, giấy A4,…*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và những tình huống phát sinh**

Hoạt động ngoài trời: Quan sát sự tự tin khi đi dích dắc đi trên đường sỏi của: Khoa, Bảo Ngọc

- Đánh giá trẻ: Khoa: MĐTG: 4, CGTM: 4 (Mức độ cao); Bảo Ngọc: MĐTG: 3, CGTM: 3 (Mức độ TB)

- Rào cản: Bảo Ngọc sợ bẩn và đau chân.

- Biện pháp: Trò chuyện, chơi với trẻ, tham gia các hoạt động gần gũi trẻ hơn. Tạo các tình huống để cô và trẻ đi trên con đường sỏi không sợ bị đau chân và rửa chân sạch sau khi đi.

Thứ tư, ngày 13 tháng 10 năm 2021

**Tên hoạt động học:** Chế tạo ống nhòm nhìn được mọi vật (STEAM)

**Thuộc lĩnh vực: PTTM**

**1. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết được cấu tạo của chiếc ống nhòm và lựa chọn những nguyên vật liệu có sẵn để tạo ra các loại ống nhòm nhìn được các vật ở xa.

- Có khả năng làm việc nhóm, lắng nghe, thảo luận, chia sẻ, trình bày

- Phối hợp kỹ năng: vẽ, dán, buộc dây để kết nối với nhau làm mô hình theo ý tưởng của trẻ.

- Có thái độ tìm tòi khám phá và nhiệt tình trong quá trình thiết kế, thử nghiệm mô hình.

**2. Chuẩn bị**

- Video: Trải nghiệm thú vị khi du lịch, thám hiểm

- Lõi giấy, cốc giấy và ống nhựa các kích cỡ, thấu kính hội tụ, kéo, băng dính, giấy màu, bút dạ, giấy A4

- Nhạc: Khám phá thế giới tuyệt vời

**3. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Nêu vấn đề – Tìm giải pháp làm ống nhòm**

- Xem video: Trải nghiệm thú vị khi du lịch, thám hiểm

+ Khi đi du lịch, để quan sát rõ các vật ở khoảng cách xa cần dùng gì?

+ Tại sao ống nhòm giúp mình nhìn thấy vật ở xa rõ hơn?

**Hoạt động 2: Tưởng tượng - Thảo luận - Thiết kế - Chế tạo ống nhòm**

- Trò chuyện

+ Con sẽ làm mô hình gì?

+ Để làm ống nhòm con cần những nguyên vật liệu nào?

+ Hai ống lõi giấy sẽ cố định bằng cách nào?

+ Trang trí gì để ống nhòm thêm đẹp mắt?

+ Làm sao để thấu kính trong ống nhòm không bị rơi ra?

- Chia lớp thành 3 nhóm thảo luận:

+ Loại ống nhòm dự kiến làm?

+ Sử dụng đồ dùng, nguyên liệu gì?

+ Vẽ 1 bản thiết kế mô hình ống nhòm

- Dựa vào bản vẽ đi lấy nguyên vật liệu cần thiết tiến hành làm mô hình

-> Giáo viên quan sát, lắng nghe, đưa ra gợi ý nếu trẻ gặp khó khăn (Ví dụ: Cách cố định 2 lõi giấy, gắn kết thấu kính hội tụ và sử dụng đa dạng vật liệu để trang trí mô hình)

**Hoạt động 3: Đánh giá, chỉnh sửa, sử dụng ống nhòm**

- Mời đại diện nhóm lên thuyết trình mô hình ống nhòm của mình

+ Ống nhòm của nhóm con được làm bằng cách nào? Có giống với bản thiết kế không?

+ Con có muốn thay đổi gì cho mô hình ống nhòm của nhóm mình không? Nếu được làm tiếp con sẽ làm gì?

+ Con ứng dụng mô hình này ở đâu? Tại sao?

- Cô nhận xét, tuyên dương nhóm có ý tưởng sáng tạo và hoạt động tích cực.

- Hát “Khám phá thế giới tuyệt vời” dùng ống nhòm quan sát các vật ở khoảng cách xa.

*\* Cho trẻ quan sát bảng dự kiến:*

*+ Còn giác quan gì mà chúng mình muốn tìm hiểu?*

*- Trẻ đưa ra giác quan muốn tìm hiểu trong ngày hôm sau. Đó là: khứu giác, vị giác.*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và những tình huống phát sinh**

1. Hoạt động học:

Quan sát: Ý tưởng sáng tạo của Bình An trong hoạt động thiết kế chế tạo ống nhòm.

- Đánh giá trẻ: MĐTG: 3, CGTM: 3 (Mức độ trung bình)

- Rào cản: Đồ dùng chưa hấp dẫn, nguyên vật liệu cô chuẩn bị chưa đa dạng về chủng loại, màu sắc, kích cỡ và do trẻ còn chưa chủ động khi hợp tác theo nhóm.

- Biện pháp:

+ Trao đổi với phụ huynh cụ thể về nguyên vật liệu cần tiếp tục ủng hộ cho lớp: đa dạng về chủng loại, màu sắc, kích cỡ.

+ Cô và trẻ tiếp tục thu lượm các nguyên liệu tái chế, thiên nhiên.

+ Cô cho trẻ cùng nhận xét, đánh giá, điều chỉnh và khuyến khích trẻ chủ động đưa ra những ý tưởng sáng tạo và hoàn thiện.

2. Thể dục sáng:

Quan sát: Nhật Minh, Đức Trí đề nghị cô cho đứng tập mẫu.

- Đánh giá trẻ: MĐTG: 5, CGTM: 4 (Mức độ cao)

- Biện pháp:

+ Khích lệ, khen ngợi và nêu gương kịp thời để trẻ phát huy khả năng của mình.

+ Tổ chức các hoạt động tập thể nhiều hơn và khuyến khích nhiều trẻ mạnh dạn, tự tin khi bày tỏ nhu cầu, mong muốn của bản thân.

Thứ năm, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**Tên hoạt động học:** Bé tập làm Bartender

**Thuộc lĩnh vực: PTTC-KNXH**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ biết các công việc và làm quen được thao tác của nghề Bartender: Lắc – Khuấy – Rót thẳng – Trang trí đồ uống.

- Rèn sự sáng tạo, khéo léo khi pha chế một số đồ uống đơn giản: Nước cam, sinh tố.

- Trẻ hứng thú với hoạt động pha chế và biết lợi ích các món đồ uống với cơ thể.

**2. Chuẩn bị**

- Video về công việc, thao tác và dụng cụ của Bartender.

- Các loại quả (cam, chuối, dâu…)

- Bình lắc, dụng cụ đong, máy xay, kẹp gắp đá, cốc, thìa, ly các kiểu cho mỗi trẻ.

- Nhạc: Bạn muốn làm nghề gì, nhạc Acoustic nhẹ nhàng.

**3. Tiến hành**

**Hoạt động 1: Bé biết gì về Bartender**

- Ca múa “Bạn muốn làm nghề gì?”

- Tạo tình huống đến quầy bar của lớp học quan sát các loại đồ uống được bày sẵn

+ Các món đồ uống này như thế nào?

+ Ai làm ra món đồ uống này?

- Giới thiệu nghề và xem video về công việc, thao tác và dụng cụ của Bartender.

- Đàm thoại:

+ Chú đang làm gì? Làm món đồ uống gì?

- Trẻ nói và mô phỏng thao tác: lắc – khuấy – rót thẳng – trang trí đồ uống.

+ Con sẽ làm món đồ uống gì?

+ Để tạo ra các loại đồ uống độc đáo chúng mình phải làm như thế nào?

**Hoạt động 2: Bé tập làm Bartender**

- Cho trẻ đi lấy đồ dùng pha chế về nhóm làm các loại đồ uống theo ý thích: Nước cam, sinh tố chuối, dâu, cocktail.

+ Đầu tiên con sẽ làm gì? Chuyện gì xảy ra nếu ta vắt cam vào cốc nước trắng này?

+ Khi ta cho đường vào cốc nước cam sẽ có điều gì khác biệt? Nếm thử vị thế nào?

+ Cho thêm gì để đồ uống ngon hơn?

+ Cảm giác khi uống nước cam khi chưa có đá và đã cho đá?

+ Nhờ giác quan gì con biết được màu sắc và mùi vị của loại đồ uống này?

+ Uống nước cam có lợi ích gì cho cơ thể?

- Cho trẻ khuấy tan đường và thêm đá vào bình lắc cho đều và rót nước cam ra cốc.

- Gợi ý các thao tác pha chế đồ uống khác: sinh tố chuối, dâu, cocktail.

+ Khi pha nước cam và các loại đồ uống cần lưu ý điều gì?

- Nhắc trẻ khéo léo khi: Lắc – Khuấy – Rót thẳng – Trang trí và đặt tên cho đồ uống.

- Trẻ chia nhóm và thực hiện các thao tác pha chế các đồ uống. Cô khuyến khích trẻ sáng tạo loại đồ uống của nhóm mình.

**Hoạt động 3: Cùng thưởng thức đồ uống độc đáo**

- Cho trẻ lên biểu diễn thao tác của Bartender chuyên nghiệp theo nhạc.

- Trẻ mang đồ uống ngồi xung quanh quầy bar nghe nhạc và cùng nhau thưởng thức đồ uống của nhóm mình.

*\* Cô đưa bảng dự kiến và cùng trẻ tổng kết các giác quan đã tìm hiểu.*

*- Cô gợi ý để trẻ đưa ra ý tửng một ngày hội trải nghiệm các giác quan cho ngày cuối tuần.*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và những tình huống phát sinh**

Hoạt động góc:

Quan sát: Khả năng sử dụng ngôn ngữ để kể chuyện theo tranh của Minh Khang.

- Đánh giá trẻ: MĐTG: 4, CGTM: 5 (Mức độ cao)

- Biện pháp:

+ Tăng cường tổ chức các hoạt động đóng kịch, kể chuyện sáng tạo để trẻ được thể hiện khả năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau.

+ Cho trẻ tham gia cùng nhóm bạn để các bạn khác có cơ hội thể hiện ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc.

Thứ sáu, ngày 15 tháng 10 năm 2021

**Tên hoạt động học:** Trải nghiệm “Sự nhạy bén của các giác quan”

**1. Mục đích – Yêu cầu**

- Củng cố và mở rộng kiến thức về các giác quan của bé.

- Rèn kỹ năng cảm nhận sự vật, hiện tượng bằng các giác quan thông qua một số trò chơi: Thi ai chỉ và nói nhanh, Chiếc hộp cảm ứng, Bịt mắt - đoán tên.

- Hình thành ý thức, thái độ tích cực với bản thân thông qua các trò chơi về giác quan.

- Trẻ hứng thú, tích cực khi tham gia vào hoạt động, trò chơi

**2. Chuẩn bị:**

- Sân chơi khu 5

- Trang phục hề, míc rời, loa đài

- Các bản nhạc có tiết tấu giai điệu nhanh chậm, to nhỏ

- Túi đựng quả mít, xoài, dứa; Hộp đựng bông, sỏi, thảm gai, lá khô, túi giữ nhiệt, chai nước lạnh.

**3. Tiến hành**

- Cô đóng vai anh hề. Gọi trẻ: Các bạn 5C2 ơi! Trẻ trả lời

+ Sao các bạn nghe thấy tôi gọi? Nhờ có gì?

- Giới thiệu: Hôm nay anh hề tổ chức cho các bạn sân chơi trải nghiệm sự thú vị các giác quan. Có thích không?

**Trò chơi 1: Thi ai chỉ và nói nhanh**

- Hề nói: + Tai - Trẻ nói “thính giác”

+ Vị giác - Trẻ nói “lưỡi”

+ Mắt - Trẻ nói “thị giác”

+ Khứu giác - Trẻ nói “Mũi”

+ Da - Trẻ nói “xúc giác”

- Hề hưởng 1 tràng pháo tay to – trẻ vỗ tay to

1 tràng pháo tay nhỏ - trẻ vỗ tay nhỏ

**Trò chơi 2: Chiếc hộp cảm ứng**

- Chơi: Xi bô khoai

- Cách chơi: hề có rất nhiều hộp (bông, sỏi, thảm gai, lá khô, túi giữ nhiệt, chai nước lạnh).

- Trẻ sờ, đoán và nói cảm giác khi sờ đồ vật và vẽ lại vào các bảng kết quả.

+ Tại sao biết trong hộp có vật đó? Nhờ vào giác quan gì?

- Mở hộp kiểm tra kết quả - Đối chiếu bảng.

- Thưởng trẻ trò chơi : Nhảy theo nhạc nhanh – chậm

- Cho trẻ nhắc lại cách chơi.

- Tổ chức trẻ chơi 1 - 2 lần. Cô nhận xét, sửa sai, khuyến khích trẻ.

**Trò chơi 3: Bịt mắt - đoán tên**

- Cô đưa 3 túi quà có: Xoài, dứa, mít. Cho trẻ sờ, ngửi, đoán

+ Vì sao đoán được? Nhờ giác quan gì?

- Cô kiểm tra kết quả sau mỗi lần đoán.

- Cô khái quát: Giác quan giúp mình cảm nhận được mọi thứ xung quanh, dù không trực tiếp nhìn thấy vật đó.

- Ca hát – vận động “Năm giác quan”.

*\* Còn rất nhiều điều thú vị để giúp cho* các giác quan và cơ thể của chúng mình lớn lên và khỏe mạnh.

*+ Làm thế nào để cơ thể lớn lên và khỏe mạnh?*

*- Các con hãy chia nhóm, tự thảo luận, bàn bạc với nhau xem chúng mình sẽ làm gì trong tuần tiếp theo.*

*- Trẻ chia nhóm, thảo luận và đưa ra ý tưởng thiết kế môi trường hoạt động cho chủ đề tiếp theo.*

**Đánh giá trẻ hàng ngày và những tình huống phát sinh**

1. Hoạt động ngoài trời:

Quan sát: Minh Sơn, Gia Khánh hay xô đẩy nhau khi hoạt động ngoài trời.

- Đánh giá trẻ: MĐTM: 3, STG: 3 (Mức độ trung bình)

- Rào cản:

+ Minh Sơn thích thể hiện bản thân, luôn muốn mình là người đi đầu.

+ Gia Khánh không thích chơi với Minh Sơn.

- Biện pháp:

+ Thường xuyên gần gũi, trò chuyện với trẻ để hiểu được tâm lý, tính cash và khí chất của trẻ đẻ có cách điều chỉnh phù hợp với Minh Sơn.

+ Trò chuyện gần gũi trẻ, tạo tình huống cho Gia Khánh được hoạt động phối hợp với Minh Sơn theo nhóm để gắn kết giữa hai trẻ với nhau.

2. Hoạt động trải nghiệm:

Quan sát: Quang Thắng ít tập trung chú ý vào hoạt động, nhìn ngó xung quanh và lấy tay sờ vào má bạn bên cạnh.

- Đánh giá trẻ: MĐTM: 3, STG: 4 (Mức độ trung bình)

- Rào cản:

+ Không tập trung do tác động của môi trường bên ngoài.

+ Trẻ nghỉ học lâu, chưa thích nghi với các hoạt động tập thể.

- Biện pháp:

+ Gợi ý để trẻ tham gia trò chơi cùng nhóm bạn.

+ Tăng cường các hoạt động nhóm, tập thể

+ Trao đổi với phụ huynh cho trẻ đi học chuyên cần hơn.

**Ý kiến xác nhận của tổ trưởng chuyên môn Giáo viên**

……………………………………………….

……………………………………………….

…………………………………………….....

……………………………………………….

……………………………………………….

……………………………………………….

**Ý kiến xác nhận của BGH**

………………………………………………..

………………………………………….........

………………………………………………..

………………………………………………..

………………………………………………..

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SAU THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Trường: ..................... Lớp: 5 tuổi C2 Số trẻ của lớp: 34 cháu.

Tên chủ đề: Bản thân

Thời gian thực hiện chủ đề: 4 tuần (Từ 4/10/2021 đến 29/10/2021)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung đánh giá | Kết quả đánh giá | | Ghi chú |
| Đạt | Chưa đạt |
| **Lập kế hoạch** | Có đầy đủ các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ. Các kế hoạch trình bày khoa học, rõ ràng, đầy đủ nội dung yêu cầu, có tính khả thi. | x |  |  |
| Đảm bảo thời gian theo đúng biên chế năm học, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp và kế hoạch của nhà tr­ường. | x |  |  |
| Đảm bảo tính thống nhất trong việc xây dựng mục tiêu, nội dung và hoạt động | x |  |  |
| Các nội dung kiến thức và kỹ năng đ­ược sắp xếp theo mức độ từ dễ đến khó, phù hợp khả năng, kinh nghiệm và sự phát triển của trẻ. | x |  |  |
| Lựa chọn chủ đề phù hợp, đáp ứng nội dung giáo dục trẻ; nội dung của chủ đề phong phú; các hoạt động khám phá đa dạng; các hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn. | x |  |  |
| Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dựa trên việc đánh giá trẻ. | x |  |  |
| **Xây dựng môi trường giáo dục** | Do cô và trẻ tạo dựng, sắp xếp và đ­ược hoàn thiện dần trong quá trình thực hiện chủ đề. | x |  |  |
| Phản ánh phong phú nội dung chủ đề. | x |  |  |
| Được bố trí hợp lý, linh hoạt, có sự phân chia các khu vực hoạt động phù hợp về số lư­ợng, vị trí, diện tích các góc hoạt động và các khoảng trống cho hoạt động nhóm lớp. | x |  |  |
| An toàn, đủ về số l­ượng, đa dạng về chủng loại đồ dùng, đồ chơi, học liệu, nguyên liệu cho trẻ sử dụng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, thuận tiện cho trẻ sử dụng và có thể sử dụng theo nhiều cách. | x |  |  |
| Đồ dùng, đồ chơi, học liệu, nguyên liệu có tác dụng kích thích trẻ hoạt động khám phá trải nghiệm, tìm hiểu thông tin, thực hiện ý định của mình để khám phá chủ đề đạt mục tiêu đã đề ra. | x |  |  |
| Các sản phẩm của trẻ là kết quả của quá trình trẻ khám phá chủ đề; đ­ược trư­ng bày và sử dụng trong các góc hoạt động khác nhau. | x |  |  |
| Có nơi cung cấp thông tin trao đổi với phụ huynh; Nội dung trao đổi phù hợp với chủ đề và thực tế chăm sóc giáo dục trẻ tại địa ph­ương; Hình thức trao đổi đa dạng, hấp dẫn, dễ hiểu. | x |  |  |
| **Tổ chức hoạt động giáo dục** | Các hoạt động giáo dục đư­ợc tổ chức đa dạng h­ướng tới khám phá nội dung đạt mục tiêu của chủ đề / hoạt động. | x |  |  |
| Sử dụng những kinh nghiệm của trẻ, sản phẩm của trẻ, của cha mẹ trẻ, môi tr­ường thiên nhiên, xã hội sẵn có xung quanh và các vấn đề trẻ quan tâm để tổ chức các hoạt động giáo dục. | x |  |  |
| Quan tâm đến cá nhân và tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được tham gia các hoạt động. | x |  |  |
| Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt các câu hỏi; Gợi ý và dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và mạnh dạn thể hiện ý định, mong muốn cá nhân; Can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại. | x |  |  |
| Giáo viên nắm vững kiến thức liên quan đến chủ đề / hoạt động. | x |  |  |
| Linh hoạt trong xử lí tình huống giáo dục. | x |  |  |
| Phối kết hợp với phụ huynh cùng tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách hiệu quả, phù hợp. | x |  |  |
| Sử dụng CNTT với các trò chơi trên máy vi tính một cách hợp lí và hiệu quả để khám phá chủ đề. | x |  |  |
| **Kết quả  trên trẻ** | Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động/ trò chơi. | x |  |  |
| Trẻ chủ động làm việc, giao tiếp với nhau, với giáo viên. | x |  |  |
| Trẻ khỏe mạnh, sạch sẽ, hoạt bát, có nề nếp, thói quen tốt. | x |  |  |
| **Các điểm cần l­ưu ý** | **Mục tiêu của chủ đề đã thực hiện tốt:**  - 98% các mục tiêu đã thực hiện tốt, trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện khả năng tốt nhất của mỗi bản thân.  - Lựa chọn nội dung, hoạt động, sử dụng các phương pháp đáp ứng tốt mục tiêu chủ đề. | | | |
| **Mục tiêu của chủ đề chư­a thực hiện đ­ược (lý do):**  - Mục tiêu 42 (Biết phối hợp và lựa chọn 2-3 nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp chủ đề “Bản thân” ): Đã thực hiện tốt, song bản thân giáo viên chưa khai thác khai triệt để sự ủng hộ của phụ huynh về nguồn cung cấp nguyên vật liệu đa dạng, phong phú tận dụng tại gia đình nên sản phẩm của cô và trẻ chưa đạt được kết quả sáng tạo như mong muốn. | | | |
| **Mục tiêu của chủ đề mà trên 30% trẻ ch­ưa đạt đư­ợc (lý do)**: Không | | | |
| **Nội dung nào đã thực hiện tốt**:  Các nội dung đã thực hiện rất tốt, đặc biệt các nội dung sau:  - Các giác quan và các chức của giác quan trẻ hoạt động rất hứng thú, thể hiện sự ngạc nhiên về sự thú vị của các giác quan qua các trò chơi: Sờ, nếm , ngửi, cảm giác của các giác quan.  - Sân chơi trải nghiệm “Sự nhạy bén của các giác quan” đã gây ấn tượng sâu sắc đến từng trẻ qua lời kể của trẻ tới cha mẹ và người thân quanh trẻ. Đây là điều kiện để giáo viên tiếp tục triển khai tốt hơn ở các chủ đề tiếp theo. | | | |
| **Nội dung nào chư­a thực hiện đ­ược (lý do):** Không | | | |
| **Kiến thức kĩ năng trên 30% trẻ chư­a đạt đ­ược, cần lư­u ý ở chủ đề tiếp theo**: Không | | | |
| **Trẻ nào cần đ­ược làm việc cá nhân hay cần thông báo với phụ huynh để có những quan tâm đặc biệt nhằm đạt mục tiêu giáo dục (sức khoẻ, tình cảm, thái độ, kiến thức, kĩ năng,...)**  - Sức khỏe: Bé Minh Trí thường ngủ rất muộn buổi trưa, gần như không ngủ. Cần trao đổi với phụ huynh về chế độ sinh hoạt của trẻ tại gia đình (cho trẻ thức dậy sớm hơn vào buổi sáng ) để trẻ có giấc ngủ ngon tại trường.  - Kiến thức: Một số trẻ (Nhật Minh, Bình An, Anh Quân) còn hay xao nhãng, mất tập trung trong hoạt động, hay nhìn ra xung quanh.  + Cô cần quan tâm tới trẻ nhiều hơn, đôi khi đặt câu hỏi bất chợt để trẻ chú ý tới cô và các hoạt động đang diễn ra tại lớp.  + Cần trao đổi với phụ huynh rèn khả năng tập trung cho trẻ: thường xuyên kể chuyện cùng trẻ và đặt câu hỏi để trẻ tập trung nhiều hơn trong các hoạt động.  - Kỹ năng hợp tác trong khi chơi của trẻ còn hạn chế (Minh Sơn, Gia Khánh). Cô cần quan tâm đến, trò chuyện với trẻ nhiều hơn để trẻ tiết chế được cảm xúc khi chơi với các bạn.  - Tình cảm: Dương bản thân còn nhút nhát , chưa hòa đồng với nhóm bạn, do hoàn cảnh bố mẹ trẻ ly thân, cháu ở với ông bà.  + Cô gần gũi trẻ, trò chuyện quan tâm, tạo cơ hội trẻ được gần gũi với các bạn nhiều hơn  + Trao đổi với ông bà dành thời gian trò chuyện, chơi cùng trẻ. | | | |
| **Một số l­ưu ý quan trọng để việc triển khai chủ đề sau đ­ược tốt hơn:**  - Mong muốn phụ huynh cung cấp ảnh chụp những kỷ niệm về gia đình.  - Phối hợp với giáo viên chia sẻ với trẻ về: Nơi ở, số nhà, số điện thoại, công việc, sở thích của các thành viên trong gia đình để chuẩn cho các hoạt động trải nghiệm tại lớp về chủ đề “Gia đình bé yêu”.  - Giáo viên gần gũi, quan tâm, tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của mỗi trẻ, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh khó khăn để từ đó lựa chọn những hoạt động phù hợp cho cô và trẻ tìm hiểu về gia đình của bé. | | | |

**Ý kiến xác nhận của BGH Giáo viên**

………………………………………………..

……………………………………………….

……………………………………………….

……………………………………………….

……………………………………………….

VỊ TRÍ KHU VỰC CHƠI CHO TRẺ TRONG SÂN TRƯỜNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **KHU VỰC CHƠI** | **NỘI DUNG CHƠI** |
| 1 | Khu vui chơi số 1 | - Sân chạy 200m  - Góc tuyên truyền sản phẩm cuối tháng của trẻ theo chủ đề  ( Sản phẩm vẽ, nặn, làm đồ chơi, cắt dán…)  - Cây lâu năm trong vườn trường: Hoa ban, hoa lan tiêu, cây hoa đại, cây xoài, cây hoa sữa, cây cọ. |
| 2 | Khu vui chơi số 2 | - Chăm sóc con vật nuôi (Gà , Chim bồ câu, Thỏ): Cho ăn, cho uống nước, vệ sinh chuồng nuôi, nhặt trứng.  - Vườn chuối, Thanh Long, Sử quân tử |
| 3 | Khu vui chơi số 3 | - Giàn hồng Bungari, chậu hoa treo, giàn hoa leo Sử Quân Tử; Tủ sách truyện ngoài trời.  - Đồ chơi vận động: Nhảy bao bố, cà kheo, Boing, cầu lông, đá cầu, nhảy dây. |
| 4 | Khu vui chơi số 4 | - Sân chơi giao thông: Thực hành tham gia giao thông  - Thí nghiệm hướng gió: Túi gió, chong chóng quay, cờ dây.  - Cây trong vườn trường: hoa đại, hoa sữa, sấu, bằng lăng.  - Chơi với các đồ chơi ngoài trời. |
| 5 | Khu vui chơi số 5 | - Các gian hàng chợ quê : Bày bán các loại mặt hàng là sản phẩm của trẻ qua các chủ đề, cách đóng gói, cân- đong - đo đếm.  - Sân bóng: Đá bóng, ném bóng, bò chui qua các hình con vật từ lốp xe, leo bậc thang dây  - Cây lâu năm trong vườn trường: Cây cau, lộc vừng, dừa cảnh, sấu, hoa |
| 6 | Khu vui chơi số 6 | - Khu trồng các loại hoa: Hoa cúc, hoa thược dược, hoa pháo, giàn hoa leo Sao Biển.  - Vận động đi trên đường sỏi, đi zích zắc, bật nhảy liên tiếp qua các ô.  - Mô hình các con vật : Voi, hươu nai, sư tử, hổ |
| 7 | Khu vui chơi số 7 | - Các trò chơi, thí nghiệm với cát và nước: Đồng hồ cát, dòng chảy của nước, in đồ cát; Trò chơi câu cá, bắt cua bỏ giỏ, con đường cát, sỏi, bể sỏi to - nhỏ.  - Vườn lan Ý, vườn hồng leo Tầm Xuân, cây Khế.  - Khu vườn cổ tích nàng Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn. |
| 8 | Khu vui chơi số 8 | Trò chơi dân gian:  **-** Tranh tường các trò chơi dân gian  **-** Trò chơi dân gian: Chọi trâu lá mít, kéo mo cau, phi ngựa, rồng rắn lên mây, súng chuối, chồng nụ chồng hoa…  **-** Làm đồ chơi: Chọi trâu, chơi đánh chuyền, nặn tò he, súng chuối. |
| 9 | Khu vui chơi số 9 | **-** Vận động leo núi  **-** Sân khấu biểu diễn các bài hát trong chủ đề, sự kiện lễ hội.  **-** Vườn cây ăn quả: Nhãn, xoài, mít… |
| 10 | Khu vui chơi số 10 | Sân chơi vận động của Nhà trẻ:  - Tranh tường vẽ các bạn nhỏ với trò chơi.  - Trò chơi vận động: đi, bò, nhảy, chạy, chui, bật nhảy, ném, kéo thả, đẩy…  - Trò chơi vận động tinh: Vặn xoắn hoa làm con đường, cổng bò chui; cài cởi cúc túi bóng, kéo co… |
| 11 | Khu vui chơi số 11 | Khu thí nghiệm:  - Tranh tường, cây đu đủ, cây chanh.  - Thực hành gieo trồng, chăm sóc các loại cây: Cây mọc từ hạt, cây mọc từ củ, cây mọc từ cành, cây leo giàn theo mùa.  - Các thí nghiệm với cây: Cây thiếu ánh sáng, cây thiếu nước, cây trồng trong nước. |

HƯỚNG DẪN THAO TÁC MỞ KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ

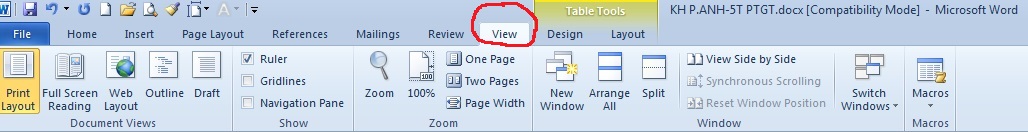
**DƯỚI DẠNG CÂY THƯ MỤC**

**1. Ý nghĩa và mục đích sử dụng cây thư mục trong thiết kế Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ**

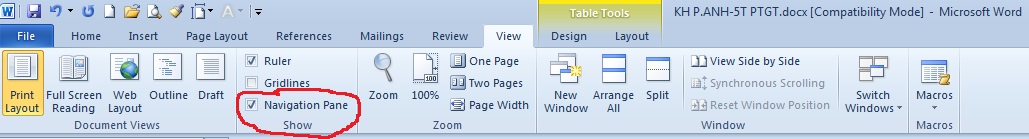
* Dễ dàng quan sát, quản lý các đề mục khi xem, soạn lập kế hoạch dạng văn bản word .
* Dễ dàng tạo và chỉnh sửa các nội dung trong Kế hoạch chăm sóc giáo dục nhanh chóng, tiện lợi và chính xác, không mất thời gian tìm kiếm vị trí cần chỉnh sửa như trước.
* Tăng hiệu quả công việc.

**2. Các bước mở cây thư mục Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ**

* Bước 1: Mở Tab “View”



* Bước 2: Chọn tích vào ô “Navigation Pane” ở mục công cụ Show



* Bước 3: Quan sát, quản lý Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ tại cây thư mục Navigation (Phía trái màn hình)

